“Anh Ripley?” Một trong số những người phụ nữ Anh ngồi cùng trên ghế sô-pha với anh trong phòng khách vào giờ uống trà ngày hôm kia, giờ đang cúi xuống nói với anh. “Chúng tôi tự hỏi không biết anh có muốn cùng nhập hội chơi một ván bài bridge trong phòng giải trí không? Chúng tôi sẽ bắt đầu sau mười lăm phút nữa.”

Tom lịch sự ngồi thẳng dậy. “Rất cảm ơn cô, nhưng tôi nghĩ mình thích ở ngoài này hơn. Bên cạnh đó, tôi chơi bài bridge cũng không giỏi lắm.”

“Ôi, chúng tôi có ai giỏi đâu! Được thôi, lúc khác nhé.” Cô ta mỉm cười và bỏ đi.

Tom lại ngồi ngả xuống, kéo mũ trùm xuống mắt và khoanh tay quanh bụng. Sự tách biệt của anh, anh biết, đang gây ra vài lời bàn tán giữa các hành khách. Anh đã không nhảy với một cô nào trong số mấy nàng ngớ ngẩn cứ mải nhìn anh đầy hy vọng và cười khúc khích suốt các buổi khiêu vũ sau bữa tối hàng ngày. Anh hình dung ra các lời đoán già đoán non của các hành khách khác: Anh ta là người Mỹ à! Tôi nghĩ vậy, nhưng anh ta không hành xử giống một người Mỹ nhỉ? Phần lớn người Mỹ thật là ồn ào. Anh ta thì lại hết sức nghiêm nghị, đúng không và cũng không thể quá hai ba tuổi được. Anh ta hẳn đang có một chuyện rất quan trọng choán hết tâm trí.

Đúng vậy. Chuyện hiện tại và tương lai của Tom Ripley.

# CHƯƠNG 7

P

aris chỉ là những vệt ảnh lờ mờ ngoài cửa sổ ga tàu, từ mặt tiền sáng đèn của một quán cà phê, mái hiên đầy vệt mưa, đến bàn ghế ngoài vỉa hè, các hàng rào cây vuông vức, hệt như một bức tranh minh họa quảng bá du lịch. Sau đó chỉ còn là một chuỗi các nhà ga dài mà anh đang theo chân những người khuân vác hành lý nhỏ con chắc nịch trong bộ quần áo xanh và cuối cùng cũng tới được con tàu giường nằm sẽ chở anh tới tận Rome. Mình có thể quay lại Paris vào một lúc khác, anh nghĩ thầm. Anh hăm hở muốn ngay lập tức đến Mongibello.

Sáng hôm sau khi thức dậy, anh đã tới Ý. Một chuyện rất dễ chịu đã xảy ra lúc ấy. Tom đang ngắm nhìn phong cảnh ngoài cửa sổ thì nghe tiếng vài người Ý ở ngoài hành lang phía buồng của anh nói gì đó có từ “Pisa.” Một thành phố đang lướt qua ở bên kia tàu. Tom liền ra ngoài để nhìn nó rõ hơn, tự động tìm kiếm tháp nghiêng, dù hoàn toàn không dám chắc liệu thành phố này có phải Pisa hay liệu cái tháp đó có thể nhìn thấy từ chỗ anh hay không. Nhưng kia rồi! - một hình trụ trắng nhô lên giữa những căn nhà bằng đá phấn thấp lè tè quây quần thành thị trấn và nó nghiêng thật, nghiêng ở một góc mà anh nghĩ hẳn là không thể khả thi! Anh luôn mặc định rằng góc nghiêng của tháp nghiêng Pisa bị phóng đại. Giờ trông thấy nó rồi, anh cho đó là điềm lành, là dấu hiệu cho thấy nước Ý sẽ giống như kỳ vọng của anh, mọi chuyện giữa anh và Dickie sẽ diễn ra tốt đẹp.

Anh tới Naples vào chiều muộn hôm đó và phải tới tận mười một giờ sáng hôm sau mới có chuyến xe buýt tới Mongibello. Một thằng nhóc tầm mười sáu tuổi mặc bộ đồ bẩn thỉu và đi bốt, nhằng nhẵng bám lấy anh ở ga tàu khi anh đang đổi tiền, đề nghị anh điều gì đó mà chỉ Chúa mới biết, có thể là gái, thuốc. Bất chấp mọi phản đối của Tom, nó chui hẳn vào taxi cùng anh và hướng dẫn lái xe đi đâu đó, lải nhải và giơ một ngón tay lên như thể sẽ giúp anh dàn xếp ổn thỏa mọi chuyện, cứ chờ mà xem. Tom đầu hàng và ngồi bực bội trong góc, hai tay khoanh lại. Cuối cùng taxi dừng lại trước một khách sạn lớn nhìn ra vịnh mà Tom hẳn sẽ thấy sợ cái sự nguy nga tráng lệ đó nếu không phải ông Greenleaf là người trả tiền.

“Santa Lucia!” Thằng nhóc nói một cách hân hoan, chỉ ra biển.

Tom gật đầu. Sau cùng thì, nó có vẻ hữu hảo. Tom trả tiền cho lái xe và đưa cho thằng bé tờ một trăm lia, anh ước lượng nó rơi vào khoảng mười sáu xu lẻ và là một khoản tiền boa phù hợp ở Ý, theo một bài báo về nước Ý mà anh đã đọc trên tàu. Khi thằng bé trông có vẻ bực bội, anh cho nó thêm một trăm nữa và nó vẫn trông bực bội, anh vẫy tay đuổi nó và vào khách sạn, theo sau những người xách hành lý đã mang hành lý của anh vào.

Tối hôm đó Tom dùng bữa ở một nhà hàng trên nước có tên Zi’ Teresa, được người quản lý nói tiếng Anh của khách sạn giới thiệu. Anh đã phải rất vất vả để gọi món và món đầu tiên được đưa lên là bạch tuộc phiên bản nhỏ, có màu tím đậm như thể bị nấu trong thứ mực được dùng để viết thực đơn. Anh nếm thử đầu của một xúc tu và nó dai nhanh nhách khó chịu hệt như sụn vậy. Món thứ hai, một đĩa đủ loại cá rán, cũng là một sai lầm. Món thứ ba - anh khá chắc là một loại tráng miệng - là vài con cá đỏ nhỏ xíu. A, Naples! Món ăn không quan trọng. Anh cảm thấy ngà ngà say. Xa xa bên tay trái, một mặt trăng hình bán nguyệt trôi trên đỉnh núi Vesuvius nhấp nhô. Tom bình thản ngắm nhìn nó, như thể đã thấy nó cả nghìn lần rồi. Qua vùng đất ấy, sau ngọn núi Vesuvius là ngôi làng của Richard.

Mười một giờ sáng hôm sau anh lên xe buýt. Con đường men theo bờ biển và đi qua vài ngôi làng nhỏ nơi họ tạm dừng nghỉ ngơi - Torre del Greco, Torre Annunciata, Castellammare, Sorrento. Tom háo hức nghe tên các ngôi làng mà người lái xe đọc lên. Từ Sorrento, con đường chuyển sang một đường mòn hẹp bám theo một vách đá mà Tom đã thấy trong các bức hình ở nhà Greenleaf. Thi thoảng anh thấp thoáng thấy những ngôi làng nhỏ xuôi theo dòng nước, những ngôi nhà trông như vụn bánh mỳ trắng, đầu người như những đốm nhỏ bơi gần bờ biển. Tom nhìn thấy một tảng đá cuội ở giữa đường, rõ ràng là nó đã rơi từ trên vách đá xuống. Người lái xe hờ hững bẻ lái tránh đi.

“Mongibello!”

Tom bật dậy và kéo vali từ trên giá xuống. Anh còn một chiếc vali khác trên nóc xe, cậu bé phụ xe giúp anh mang nó xuống. Rồi xe buýt đi tiếp còn Tom đơn độc ở vệ đường, vali nằm dưới chân. Nhiều ngôi nhà nằm rải rác dọc núi và nhiều nhà khác ở phía dưới có mái in bóng trên mặt nước xanh ngắt, vẫn theo dõi đống vali, Tom đi vào một ngôi nhà nhỏ bên kia đường có biển BƯU ĐIỆN và hỏi người đàn ông sau cửa sổ xem nhà của Richard Greenleaf ở đâu. Anh nói bằng tiếng Anh mà không nghĩ ngợi gì, nhưng ông ta có vẻ hiểu, vì ông ta ra ngoài và chỉ đường rất chi tiết bằng tiếng Ý từ ngôi nhà trên đường mà Tom xuống xe.

“Sempre seeneestra, seeneestra!”

Tom cảm ơn ông ta, hỏi xem liệu anh có thể để hai vali của mình trong bưu điện một lúc được hay không và có vẻ ông ta cũng hiểu điều đó nên giúp Tom mang chúng vào.

Anh phải hỏi thêm hai người nữa về chỗ ngôi nhà của Richard Greenleaf và có vẻ ai cũng biết đến nó, người thứ ba còn chỉ nó ra cho anh - một căn nhà hai tầng rộng rãi có cửa sắt, hàng hiên nhô ra khỏi vách đá. Tom rung chiếc chuông kim loại cạnh cửa. Một người phụ nữ Ý đi ra khỏi nhà, lau tay vào tạp dề.

“Ông Greenleaf?” Tom hỏi một cách hy vọng.

Người phụ nữ vui vẻ trả lời anh rõ dài bằng tiếng Ý và chỉ ra phía biển. “Jew,” có vẻ chị ta liên tục nói từ đó. “Jew.”

Tom gật đầu. “Cảm ơn.”

Anh có nên đi xuống biển trong bộ dạng này, hay nên tỏ ra thoải mái hơn và mặc đồ bơi vào? Hay anh nên đợi tới giờ uống trà hoặc cocktail? Hay anh nên thử gọi điện cho anh ta trước? Anh không mang đồ bơi theo và chắc chắn ở đây anh phải có một bộ. Tom vào một trong các cửa hàng nhỏ gần bưu điện, có treo áo sơ mi và quần đùi bơi trước những ô cửa sổ bé tí tẹo và sau khi thử vài chiếc quần nhưng không vừa người, hay ít nhất không đủ tư cách để coi là quần bơi, anh mua một chiếc màu vàng đen chẳng to hơn quần lọt khe là mấy. Anh gấp gọn đống quần áo vào bên trong áo mưa và dợm bước chân trần ra khỏi cửa. Anh nhảy bổ vào trong. Nền sỏi nóng như than vậy.

“Giầy? Dép?” Anh hỏi người đàn ông trong cửa hàng.

Ông ta không bán giầy.

Tom lại xỏ đôi của mình vào và băng qua đường tới bưu điện, định bỏ chỗ quần áo mới mua vào vali, nhưng cửa ở đó đã khóa. Anh đã từng nghe nói rằng ở châu Âu thỉnh thoảng có những chỗ đóng cửa từ trưa tới bốn giờ chiều. Anh quay người và đi xuống một con đường rải sỏi mà anh cho là dẫn ra biển. Anh bước xuống hàng chục bậc thang dốc rồi lại đi tiếp một con đường trải sỏi cũng dốc không kém, qua các cửa hàng, các ngôi nhà, thêm vài bậc thang nữa, cuối cùng cũng tới một vỉa hè rộng rãi nhô hẳn lên trên mặt biển. Ở đây có hai hàng cà phê và một nhà hàng có bàn ngoài trời. Vài thiếu niên người Ý rám nắng đang ngồi trên băng ghế gỗ ở rìa vỉa hè chăm chú quan sát anh khi anh đi ngang qua. Anh thấy xấu hổ với đôi giày nâu khổng lồ dưới chân và làn da trắng bệch như ma. Cả mùa hè anh không tới một bãi biển nào. Anh ghét biển. Có một lối đi bộ bằng gỗ ngang qua bãi biển, Tom biết đi bộ trên con đường ấy sẽ nóng cháy da, bởi vì tất cả mọi người đang nằm trên một cái khăn hoặc một thứ gì đó khác, nhưng anh vẫn cởi giày ra và đứng một lúc trên mặt gỗ nóng rực, bình tĩnh quan sát các nhóm người ở gần. Không có ai trong số đó trông giống Richard. Các luồng gió nóng hôi hổi ngăn anh nhận diện những người ở tít đằng xa. Tom nhón một chân ra bãi cát và rụt lại. Rồi anh hít sâu, chạy nốt lối đi bộ, lao qua bãi cát và sung sướng ngâm chân vào làn nước nông mát lạnh ở bờ biển. Anh bắt đầu đi bộ.

Tom nhìn thấy anh ta từ cách đó khoảng một dãy nhà - Dickie, không thể nhầm vào đâu được, với làn da rám nắng và mái tóc vàng lượn sóng trông sáng hơn Tom nhớ. Anh ta ở cạnh Marge.

“Dickie Greenleaf à?” Tom hỏi, mỉm cười.

Anh ta ngẩng lên. “Phải?”

“Tôi là Tom Ripley. Tôi đã gặp anh ở Mỹ vài năm trước. Có nhớ không?”

Dickie trông có vẻ ngơ ngác.

“Tôi nghĩ bố anh đã bảo sẽ viết thư kể về tôi cho anh.”

“À, phải rồi!” Dickie nói, chạm vào trán như thể anh ta đúng là ngớ ngẩn khi quên mất điều đó. Anh ta đứng dậy. “Tom gì ấy nhỉ?”

“Ripley.”

“Đây là Marge Sherwood,” anh ta nói. “Marge, đây là Tom Ripley.”

“Chào cô.” Tom nói.

“Chào anh.”

“Anh ở đây bao lâu?” Dickie hỏi.

“Tôi cũng chưa chắc,” Tom nói. “Tôi chỉ vừa tới đây. Tôi phải ngắm nghía chỗ này đã.”

Dickie đang quan sát anh, không hoàn toàn tán thành, theo Tom cảm nhận. Hai cánh tay Dickie khoanh lại, đôi chân rám nắng thon thả bám chặt xuống mặt cát nóng rực nhưng nó có vẻ không làm anh ta bận tâm. Tom đã xỏ chân vào giày.

“Thuê nhà à?” Dickie hỏi.

“Tôi chưa biết,” Tom nói một cách ngập ngừng như thể đang cân nhắc việc đấy thật.

“Đây là thời điểm tốt để thuê một căn nhà đấy, nếu anh đang tìm nhà cho mùa đông,” cô gái nói. “Các du khách mùa hè gần như đã đi hết. Chúng tôi có thể cần đến vài người Mỹ ở đây trong mùa đông.”

Dickie không nói gì cả. Anh ta đã ngồi lại xuống cái khăn choàng lớn cạnh cô gái và Tom cảm thấy anh ta đang chờ anh nói lời tạm biệt và bỏ đi. Tom đứng ngây như phỗng ở đó, cảm thấy nhợt nhạt, trần truồng như ngày anh chào đời. Anh ghét đồ bơi. Cái quần này còn quá hở nữa. Tom tìm cách lôi bao thuốc lá từ túi áo khoác bên trong áo mưa ra, mời Dickie và cô gái. Dickie rút một điếu và Tom dùng bật lửa của anh để châm nó lên.

“Có vẻ anh không nhớ tôi ở New York,” Tom nói.

“Tôi không thể nói là mình nhớ,” Dickie nói. “Tôi đã gặp anh ở đâu?”

“Tôi nghĩ - không phải là ở nhà Buddy Lankenau sao?” Không phải, nhưng anh biết Dickie quen Buddy và đó là một thanh niên hết sức đáng mến.

“À,” Dickie nói, mơ hồ. “Tôi hy vọng anh sẽ bỏ qua cho tôi. Ký ức về nước Mỹ của tôi dạo này mờ nhạt lắm.”

“Chắc chắn là vậy,” Marge nói, giải cứu Tom. “Nó ngày càng tệ hơn. Anh tới đây lúc nào vậy, Tom?”

“Mới khoảng một tiếng trước. Tôi chỉ vừa cất đống hành lý ở bưu điện.” Anh cười.

“Anh có muốn ngồi xuống không? Có một cái khăn nữa đây này.” Cô ta trải một cái khăn trắng nhỏ hơn ở bên cạnh, trên cát.

Tom nhận nó với vẻ cảm kích.

“Tôi đi dầm mình cho mát đây,” Dickie nói, nhỏm dậy.

“Em cũng vậy!” Marge nói. “Xuống cùng nhé, Tom?”

Tom đi theo họ. Dickie và cô gái bơi ra khá xa - cả hai có vẻ đều là những tay bơi lội cừ khôi - còn Tom ở gần bờ và đi vào sớm hơn nhiều. Khi Dickie và cô gái quay về chỗ cái khăn, anh ta nói như thể bị cô ta xúi giục, “Chúng tôi đi đây. Anh có muốn tới nhà ăn trưa cùng chúng tôi không?”

“Ôi, có chứ. Cảm ơn nhiều.” Tom giúp họ thu dọn khăn, kính râm và tờ báo Ý.

Tom cứ ngỡ họ sẽ chẳng bao giờ tới nơi. Dickie và Marge đi trước anh, bước lên những bậc thềm đá dài bất tận một cách đều đều và chậm rãi, hai bậc thang một. Mặt trời đã làm Tom kiệt sức. Các cơ bắp ở chân anh run rẩy trên cầu thang dài vô tận. Vai anh hồng rực và dù đã mặc áo sơ mi vào để chống nắng nhưng anh vẫn có thể cảm thấy mặt trời như đang thiêu đốt qua tóc mình. Đầu anh quay mòng mòng và anh thấy nôn nao khó chịu.

“Cảm thấy khó ở à?” Marge hỏi, hoàn toàn không hụt hơi tí nào. “Ở lại đây lâu thì anh sẽ quen thôi. Anh phải nhìn chỗ này trong chảo lửa tháng Bảy cơ.”

Tom chẳng còn hơi sức đâu mà đáp lại.

Mười lăm phút sau anh cảm thấy khỏe hơn nhiều. Anh đã được tắm nước lạnh và đang ngồi trên một cái ghế bành mây êm ái ở hiên nhà Dickie với một ly martini trong tay. Theo gợi ý của Marge, anh mặc lại đồ bơi, với áo khoác chùm ra ngoài. Bàn tiệc trên hiên đã được dọn cho ba người trong khi anh đi tắm và Marge đang ở trong bếp, nói chuyện với bà giúp việc bằng tiếng Ý. Tom tự hỏi cô ta có sống ở đây không. Chắc chắn là căn nhà đủ rộng. Nó được trang trí rất thoáng, theo Tom thấy, theo phong cách pha trộn giữa đồ cổ Ý và đồ theo kiểu phóng túng Mỹ rất dễ chịu. Anh đã bắt gặp hai bức tranh Picasso gốc trong hành lang.

Marge đi ra hiên và mang theo ly martini của mình. “Nhà tôi ở đằng kia.” Cô chỉ. “Nhìn thấy nó chứ? Nhà màu trắng trông vuông vắn với mái nhà màu đỏ sậm hơn căn ở kế bên.”

Nhận ra nó giữa các căn nhà khác là việc làm vô vọng, nhưng Tom vẫn giả vờ đã thấy. “Cô ở đây lâu chưa?”

“Một năm rồi. Suốt mùa đông năm ngoái và đó đúng là một khoảng thời gian kinh khủng. Suốt ba tháng trời, ngày nào cũng mưa trừ một ngày duy nhất!”

“Thật sao?”

“Ừ.” Marge nhấp ly martini và mãn nguyện nhìn về phía ngôi làng nhỏ của mình. Cô ta cũng đã mặc lại bộ đồ tắm màu cà chua và choàng áo sơ mi kẻ sọc ra ngoài. Tom thấy cô ta trông cũng không xấu và thậm chí còn có một cơ thể đẹp, với ai thích kiểu người có dáng dấp rắn rỏi. Riêng với anh thì không.

“Tôi nghe nói Dickie có một con thuyền,” Tom nói.

“Đúng rồi, Pipi. Tên đầy đủ là Pipistrello. Có muốn xem nó không?”

Cô ta lại chỉ về một thứ không tài nào nhìn rõ được ở cuối cầu cảng nhỏ xíu mà họ nhìn thấy từ góc hiên. Các con thuyền trông đều khá giống nhau, nhưng Marge nói rằng thuyền của Dickie lớn hơn phần lớn các con khác và có hai cột buồm.

Dickie ra ngoài và rót cho mình một ly cocktail từ bình rượu trên bàn. Anh ta mặc một chiếc quần bông trắng nhàu nhĩ và áo sơ mi bằng vải lanh màu cam vàng hệt như màu da anh ta. “Xin lỗi vì không có đá. Tôi chưa mua tủ lạnh.”

Tom mỉm cười. “Tôi đã mang cho anh một chiếc áo choàng tắm đấy. Mẹ anh nói là anh từng hỏi mua một cái. Mang cả tất nữa.”

“Anh biết mẹ tôi à?”

“Tôi tình cờ gặp bố anh ngay trước khi rời New York và ông đã mời tôi tới nhà ăn tối.”

“À? Thế mẹ tôi thế nào?”

“Tối hôm đó bà có vẻ khỏe mạnh. Nhưng tôi thấy bà rất dễ mệt.”

Dickie gật đầu. “Tuần này tôi nhận được một bức thư báo rằng bà đã khỏe hơn. Ít nhất thì bây giờ không có khủng hoảng trầm trọng nào, đúng không?”

“Tôi không nghĩ vậy. Tôi nghĩ cách đây vài tuần bố anh đã rất lo lắng.” Tom ngập ngừng. “Ông ấy cũng khá lo vì anh không về nhà.”

“Ông Herbert đấy lúc nào chẳng lo lắng về một chuyện gì đó,” Dickie nói.

Marge và bà giúp việc mang từ bếp ra một đĩa spaghetti nóng hổi, một bát salad bự và một đĩa bánh mỳ. Dickie và Marge bắt đầu trò chuyện về việc mở rộng của một nhà hàng nào đó gần biển. Người chủ sở hữu đang nới rộng hàng hiên để có thêm chỗ cho mọi người nhảy nhót. Họ thảo luận về nó một cách chi tiết, từ tốn, như những người trong một thị trấn nhỏ hóng hớt mọi thay đổi nhỏ nhặt của hàng xóm. Tom chẳng biết nói gì để góp chuyện được.

Anh dành thời gian đánh giá nhẫn của Dickie. Anh thích cả hai cái: một chiếc nhẫn mặt đá chữ nhật màu xanh lục lớn vòng vàng ở ngón giữa của bàn tay phải và ở ngón út bàn tay trái là một chiếc nhẫn khắc huy hiệu, to và lộng lẫy hơn chiếc mà ông Greenleaf đeo. Dickie có bàn tay dài, xương xương, cũng hơi giống tay anh, Tom nghĩ thầm.

“À mà cha anh còn dẫn tôi tới tham quan xưởng đóng tàu của Burke-Greenleaf trước khi tôi đi,” Tom nói. “Ông kể với tôi là ông đã thay đổi nó rất nhiều kể từ lần cuối anh đến. Tôi thấy khá ấn tượng.”

“Tôi đoán ông cũng mời anh làm việc. Luôn tìm kiếm những thanh niên hứa hẹn.” Dickie xoay dĩa vòng vòng và đút một cuộn mỳ Ý gọn gàng vào miệng.

“Chuyện đó thì không.” Tom cảm thấy bữa trưa này không thể tệ hơn nữa. Ông Greenleaf có báo cho Dickie rằng anh sắp tới răn dạy anh ta về những lý do anh ta nên trở về không? Hay Dickie chỉ đang có tâm trạng cáu kỉnh? Chắc chắn Dickie đã thay đổi kể từ lần cuối Tom gặp anh ta.

Dickie mang ra một chiếc máy pha cà phê sáng bóng cao tầm sáu mươi phân và cắm nó vào một chỗ trên hiên. Chẳng bao lâu sau họ đã có bốn tách cà phê, một tách được Marge mang vào trong bếp cho người giúp việc.

“Anh đang ở khách sạn nào thế?” Marge hỏi Tom.

Tom mỉm cười. “Tôi chưa tìm được cái nào. Cô có gợi ý nào không?”

“Miramare là tốt nhất đấy. Nó nằm ngay cạnh Giorgio. Còn đúng một khách sạn khác là Giorgio, nhưng…”

“Họ bảo Giorgio có pulci trong giường,” Dickie cắt lời.

“Đó là bọ chét. Giorgio rẻ lắm,” Marge nói thành thật, “nhưng dịch vụ thì…”

“Không có cái đó luôn,” Dickie đế thêm.

“Hôm nay anh có vẻ vui nhỉ?” Marge nói với Dickie, hẩy một mẩu pho mát xanh về phía anh ta.

“Nếu vậy thì tôi sẽ thử Miramare xem,” Tom nói, đứng dậy. “Tôi phải đi rồi.”

Cả hai đều không mời anh ở lại. Dickie tiễn anh ra cửa. Marge ở lại hiên. Tom tự hỏi liệu hai người đó có qua lại với nhau không, giống một chuyện tình kiểu ngày xưa, khi người ta không còn phương án nào tốt đẹp hơn, không nhất thiết phải thể hiện quá lộ liễu ra bên ngoài, bởi vì cả hai đều không mấy hứng thú. Marge mê mẩn Dickie, Tom nghĩ thầm, nhưng anh ta thì không thể thờ ơ với cô ta hơn bà giúp việc người Ý năm mươi tuổi đang ngồi đó.

“Một lúc nào đấy tôi rất muốn được xem các bức vẽ của anh,” Tom nói với Dickie.

“Được thôi. Tôi đoán chúng tôi sẽ gặp lại anh thôi nếu anh còn ở đây,” và Tom nghĩ anh ta chỉ đế thêm câu đấy vì nhớ ra anh mang cho anh ta áo choàng tắm và tất.

“Bữa trưa rất tuyệt. Tạm biệt, Dickie.”

“Tạm biệt.”

Cánh cửa sắt kêu loảng xoảng.

# CHƯƠNG 8

T

om thuê một phòng ở Miramare. Bốn giờ chiều anh mới lấy được vali ra khỏi bưu điện và anh chỉ còn đủ sức để treo bộ vest đẹp nhất của mình lên trước khi đổ ập xuống giường. Giọng mấy cậu bé người Ý đang tán gẫu dưới cửa sổ vọng lên rõ mồn một như thể chúng đang ở trong phòng cùng anh và tiếng cười khúc khích láo toét của một đứa trong số đó vang lên ngắt quãng giữa những câu nói liến thoắng, khiến Tom đau khổ quằn quại. Anh tưởng tượng cảnh chúng thảo luận về cuộc gặp gỡ thất bại của anh với ngài Greenleaf và đưa ra những phỏng đoán hoài nghi về những gì có thể xảy ra tiếp theo.

Anh đang làm gì ở đây thế này? Anh không có bạn bè nào ở đây và cũng không biết ngôn ngữ của họ. Giả như anh bị ốm thì sao? Ai sẽ chăm sóc anh đây?

Tom nhỏm dậy, biết rằng anh sắp ốm, cũng biết rõ khi nào anh sẽ ốm, nhưng vẫn cố lết vào phòng tắm. Anh phải tống hết bữa trưa cùng con cá ở Naples ra, anh nghĩ thầm. Anh quay về giường và ngay lập tức chìm vào giấc ngủ.

Khi anh tỉnh dậy chệch choạng và mệt lả, thì ngoài trời vẫn sáng và đồng hồ mới trên tay anh chỉ năm giờ ba mươi phút. Anh tới bên cửa sổ và nhìn ra xung quanh, tự động tìm kiếm ngôi nhà lớn có hàng hiên chòi ra ngoài của Dickie giữa những căn nhà hồng và trắng lốm đốm trên mảnh đất chập chùng trước mặt. Anh tìm thấy những lan can màu đỏ quạch vững chắc của hàng hiên. Marge có còn ở đó không? Họ đang tán gẫu về anh à? Anh nghe có tiếng cười vọng lên qua những âm thanh đường phố ồn ào, nó căng thẳng và sang sảng, đậm chất Mỹ như một câu nói ở Mỹ. Trong một thoáng anh nhìn thấy Dickie và Marge khi họ băng qua một khoảng trống giữa các ngôi nhà và đường chính. Họ rẽ vào góc phố và Tom đi ra cửa sổ bên hông để nhìn rõ hơn. Hai người đi vào một con hẻm cạnh khách sạn, ngay dưới cửa sổ phòng anh. Dickie mặc quần dài trắng và áo sơ mi màu gạch nung, còn Marge mặc váy và áo sơ mi. Tom nghĩ chắc cô ta đã về nhà. Hoặc không thì cô ta có quần áo ở nhà Dickie. Dickie nói chuyện với một người Ý trên cầu cảng gỗ nhỏ, đưa chút tiền cho anh ta rồi người này chạm vào vành mũ và tháo thuyền ra khỏi cầu cảng. Tom nhìn Dickie giúp Marge lên thuyền. Cánh buồm trắng bắt đầu được kéo lên. Phía bên trái sau lưng họ, mặt trời vàng cam đang chìm dần xuống mặt nước. Tom có thể nghe tiếng cười của Marge, một tiếng hét bằng tiếng Ý của Dickie về phía cầu cảng. Tom nhận ra anh đang chứng kiến một ngày bình thường của họ - ngủ trưa sau bữa trưa muộn, có thể là vậy, rồi rong chơi trên thuyền buồm của Dickie lúc hoàng hôn. Sau đó ăn khai vị ở một quán cà phê trên bãi biển. Họ đang tận hưởng một ngày hết sức thường nhật, chẳng bận tâm đến sự xuất hiện của anh, như thể anh không tồn tại. Vì sao Dickie lại muốn trở về với những chuyến tàu điện ngầm, taxi, những nhân viên cứng nhắc và công việc văn phòng sáng đi chiều về cơ chứ? Thậm chí một chiếc xe có tài xế riêng và các chuyến nghỉ dưỡng ở Florida và Maine thì có gì hấp dẫn? Còn chẳng vui bằng dong thuyền ra khơi trong bộ cánh cũ mèm và chẳng cần giải trình cho bất kỳ ai về cách anh giết thời gian, có nhà riêng với một bà giúp việc tử tế hẳn sẽ chăm lo mọi mặt đời sống cho anh ta. Và vẫn còn tiền để đi du lịch, nếu muốn. Tom ghen tị với anh ta và thương xót bản thân đến thống khổ.

Trong thư, bố của Dickie hẳn đã nói tất cả những gì có thể khiến anh ta phản cảm với anh, Tom nghĩ. Nếu anh chỉ tình cờ ngồi xuống một trong các quán cà phê ngoài bãi biển và vô tình làm quen với Dickie thì mọi chuyện sẽ tốt hơn bao nhiêu cơ chứ! Anh hẳn có thể đã thuyết phục được Dickie về nhà, nếu khởi đầu theo cách ấy, nhưng giờ thì vô dụng thôi. Tom tự rủa mình vì hôm nay đã quá vụng về và thiếu hài hước. Chẳng có gì mà anh tuyệt vọng thèm muốn lại đạt kết quả tốt cả. Anh đã nhận ra điều đó nhiều năm nay rồi.

Anh nghĩ mình sẽ tạm nghỉ vài ngày. Dẫu thế nào đi nữa, bước đầu là phải khiến Dickie quý anh. Đó là điều anh mong mỏi hơn bất kỳ điều gì khác trên thế giới này.

# CHƯƠNG 9

T

om để ba ngày trôi đi. Đến tầm trưa ngày thứ tư anh mới xuống bãi biển và thấy Dickie một mình ở đó, vẫn ngồi chỗ Tom đã thấy anh ta lần đầu tiên, trước mặt những tảng đá xám xịt chạy từ đất liền vắt ngang bờ biển.

“Sáng tốt lành!” Tom gọi. “Marge đâu rồi?”

“Chào. Chắc là cô ấy làm việc muộn một chút. Cô ấy sẽ xuống đây thôi.”

“Làm việc à?”

“Cô ấy là một nhà văn.”

“À.”

Dickie hít điếu thuốc lá Ý đang ngậm ở khóe môi. “Anh đã trốn ở đâu vậy? Tôi cứ tưởng anh đi rồi.”

“Ốm,” Tom nói một cách hờ hững, ném khăn tắm xuống cát, nhưng không để quá gần khăn của Dickie.

“À, bệnh dạ dày khó chịu thường gặp à?”

“Chơi vơi giữa sống sót và phòng vệ sinh,” Tom nói, mỉm cười. “Nhưng giờ tôi khỏe rồi.” Thật ra thì mấy ngày trước anh yếu đến mức còn chẳng ra nổi khách sạn, nhưng anh đã bò vòng quanh phòng trên sàn, theo các vệt nắng chiếu qua cửa sổ, để lần tới xuống biển trông anh không còn trắng bệch nữa. Và anh dùng nốt chỗ sức lực nhỏ nhoi còn lại để học một quyển sách hội thoại tiếng Ý mà anh đã mua trong sảnh khách sạn.

Tom bước xuống nước, tự tin đi tới tận chỗ nước dâng tới eo rồi mới dừng lại, vẩy nước qua vai. Anh hạ người xuống cho tới khi nước dâng tới cằm, nổi ở đó một lúc rồi chậm rãi đi vào.

“Tôi có thể mời anh một ly rượu ở khách sạn trước khi anh về nhà không?” Tom hỏi Dickie. “Và cả Marge nữa, nếu cô ấy đến. Tôi muốn đưa áo choàng tắm và tất cho anh, anh biết đấy.”

“À, đúng rồi. Cảm ơn nhiều, tôi cũng muốn làm một ly.” Anh ta tiếp tục đọc tờ báo Ý.

Tom duỗi người trên khăn tắm của mình. Anh nghe tiếng đồng hồ của làng điểm một giờ.

“Không có vẻ là Marge định xuống rồi,” Dickie nói. “Tôi nghĩ mình sẽ đi với anh luôn.”

Tom nhỏm dậy. Họ đi bộ về Miramare, hầu như không nói gì với nhau, chỉ trừ việc Tom mời Dickie ăn trưa cùng và Dickie từ chối vì theo lời anh ta người giúp việc đã chuẩn bị bữa trưa ở nhà. Họ lên phòng của Tom, Dickie mặc thử áo choàng tắm và ướm đôi tất lên bàn chân trần. Cả hai món đều đúng kích cỡ và như Tom đã dự đoán, Dickie hết sức hài lòng với chiếc áo choàng tắm.

“Còn đây,” Tom nói, lấy từ ngăn kéo tủ ra một chiếc hộp vuông được bọc giấy cửa hàng thuốc. “Mẹ anh còn gửi cả thuốc nhỏ mũi cho anh nữa.”

Dickie mỉm cười. “Tôi không cần đến nó nữa. Do bệnh xoang. Nhưng tôi vẫn sẽ cầm chúng hộ anh.”

Giờ thì Dickie đã nhận được tất cả, Tom nghĩ thầm, tất cả những gì anh mang đến. Tom biết anh ta vẫn sẽ từ chối lời mời uống rượu của anh. Tom đi theo anh ta ra cửa. “Anh biết đấy, bố anh rất lo lắng việc anh không về nhà. Ông ấy còn nhờ tôi khuyên bảo anh, việc mà tất nhiên là tôi sẽ không làm, nhưng tôi sẽ phải kể lại một điều gì đó cho ông. Tôi đã hứa sẽ viết thư cho ông.”

Dickie đặt tay lên tay nắm cửa và quay người lại. “Tôi không biết bố tôi nghĩ tôi đang làm gì ở đây - uống rượu tới chết chắc. Có lẽ mùa đông này tôi sẽ bay về nhà vài ngày, nhưng tôi không có ý định ở lại đó. Ở đây tôi hạnh phúc hơn. Nếu tôi quay lại đó sống, bố tôi sẽ ép tôi làm việc ở Burke-Greenleaf. Tôi không thể vẽ nữa, dù tình cờ là tôi lại thích vẽ, nhưng tôi nghĩ sống thế nào là chuyện của tôi.”

“Tôi hiểu. Nhưng ông đã nói sẽ không cố ép anh làm việc trong công ty của mình nếu anh quay về, trừ phi anh muốn làm việc trong bộ phận thiết kế và ông cũng nói anh thích công việc đó.”

“À, bố tôi và tôi đã thảo luận về chuyện đó rồi. Dẫu sao vẫn cảm ơn anh, Tom, vì đã chuyển lời cũng như chuyển đồ. Anh thật tốt bụng.” Dickie chìa tay ra.

Tom không thể ép mình bắt lấy bàn tay ấy. Đây chính là rìa của sự thất bại theo định nghĩa của ông Greenleaf và thất bại với Dickie. “Tôi nghĩ mình phải kể cho anh một chuyện này nữa,” Tom mỉm cười nói. “Bố anh đã đặc biệt cử tôi tới đây để bảo anh về nhà.”

“Ý anh là gì?” Dickie cau mày. “Trả tiền cho anh à?”

“Đúng vậy.” Đây là cơ hội cuối cùng của anh, hoặc khơi gợi được sự thích thú của Dickie hoặc đẩy anh ta ra xa hơn, hoặc khiến Dickie phá ra cười hoặc anh ta sẽ bỏ ra ngoài và đóng sập cửa lại đầy ghê tởm. Nhưng nụ cười đang đến, hai khóe miệng dài của anh ta nhếch lên, hệt như Tom vẫn nhớ về nụ cười của Dickie.

“Trả tiền cho anh! Ai mà ngờ được! Ông ấy đang dần tuyệt vọng, đúng không?” Dickie đóng cửa lại.

“Ông ấy đã tiếp cận tôi trong một quán bar ở New York,” Tom nói. “Tôi đã bảo ông ấy là tôi không thân với anh, nhưng ông ấy quả quyết rằng tôi sẽ giúp được ông nếu tới đây. Tôi đã bảo là tôi sẽ cố gắng.”

“Làm sao ông ấy lại biết anh?”

“Qua nhà Schriever. Tôi cũng không thân với nhà đó lắm, nhưng thế đấy! Họ nghĩ tôi là bạn cũ của anh và có thể giúp ích cho anh rất nhiều.”

Họ phá ra cười.

“Tôi không muốn anh nghĩ tôi là người cố lợi dụng bố anh,” Tom nói. “Tôi định sớm tìm một công việc ở châu Âu và cuối cùng tôi sẽ có thể trả lại ông tiền đi lại của tôi. Ông ấy đã mua vé khứ hồi cho tôi.”

“Ôi, đừng bận tâm! Nó sẽ được kê vào danh mục chi phí của công ty Burke-Greenleaf. Tôi chỉ có thể hình dung ra cảnh bố tôi tiếp cận anh trong một quán bar! Quán nào thế?”

“Raoul. Thật ra là, ông đi theo tôi từ Green Cage.” Tom quan sát khuôn mặt của Dickie tìm dấu hiệu cho thấy anh ta nhận ra Green Cage, một quán bar rất nổi, nhưng chẳng có dấu hiệu quen thuộc nào.

Họ uống rượu trong quán bar của khách sạn ở dưới tầng. Họ nâng ly vì ông Herbert Richard Greenleaf.

“Tôi vừa nhớ ra hôm nay là Chủ nhật,” Dickie nói. “Marge đã tới nhà thờ. Anh nên tới ăn trưa cùng chúng tôi. Hôm nay chúng tôi có món gà. Anh biết đấy, đó là một truyền thống từ xưa của người Mỹ, ăn gà vào Chủ nhật.”

Dickie muốn ghé qua nhà của Marge để xem cô ta còn ở đó không. Từ đường chính họ đi lên vài bậc thang dọc theo một bức tường đá, băng qua một khoảng vườn nhà ai đó, rồi lại leo thêm vài bậc thang nữa. Nhà của Marge chỉ có một tầng và trông khá xập xệ, một bên là khu vườn lộn xộn, hai cái xô và một vòi phun nước vứt chỏng chơ trên lối vào. Đại diện duy nhất của vẻ nữ tính là bộ đồ tắm màu cà chua và một chiếc áo lót treo trên bệ cửa sổ. Qua một cửa sổ đang mở, Tom thoáng thấy một chiếc bàn bừa bãi với chiếc máy đánh chữ đặt bên trên.

“Chào!” Cô ta nói khi ra mở cửa. “Chào, Tom! Suốt thời gian qua anh đã ở đâu vậy?”

Cô ta định mời họ uống rượu, nhưng phát hiện ra chỉ còn nửa đốt ngón tay rượu gin trong chai Gilbey của mình.

“Không quan trọng, chúng ta sẽ về nhà anh,” Dickie nói. Anh ta dạo bước quanh căn phòng khách kiêm phòng ngủ của Marge một cách thoải mái, như thể phân nửa thời gian anh ta sống ở đây. Anh ta cúi nhìn một chậu hoa trồng một cái cây nhỏ xíu nào đó và nhẹ nhàng chạm ngón trỏ vào lá. “Tom có một chuyện hài hước lắm để kể cho em đây,” anh ta nói. “Kể cho cô ấy đi, Tom.”

Tom hít một hơi và kể lại. Anh khiến nó trở nên cực kỳ buồn cười và Marge cười như một người mấy năm rồi chẳng có gì vui để cười. “Khi thấy ông đi theo vào Raoul, tôi đã chuẩn bị trèo qua cửa sổ sau quán!” Miệng anh thao thao bất tuyệt, gần như độc lập với não bộ. Trong đầu anh còn đang ước lượng vị thế của mình đã tăng lên bao nhiêu đối với Dickie và Marge. Anh có thể thấy điều đó trên mặt họ.

Con đường lên đỉnh đồi tới nhà Dickie cảm giác như chỉ dài bằng phân nửa lúc trước. Mùi gà nướng thơm phức bay ra từ ban công. Dickie pha martini. Tom tắm rồi đến Dickie tắm và anh ra ngoài rót cho mình một cốc rượu, hệt như lần đầu tiên, chỉ có điều giờ đây bầu không khí đã hoàn toàn thay đổi.

Dickie ngồi xuống một cái ghế bành bằng mây và vắt hai chân qua tay vịn. “Kể thêm cho tôi đi,” anh ta nói, mỉm cười. “Anh làm kiểu công việc gì? Anh đã nói anh định kiếm việc mà.”

“Sao thế? Anh có việc cho tôi à?”

“Không thể nói là có.”

“À, tôi có thể làm nhiều việc lắm - phục vụ, chăm trẻ, kế toán - không may tôi lại có khiếu với những con số. Bất kể say đến đâu đi nữa thì tôi vẫn biết liệu người phục vụ có đang lừa mình không. Tôi có thể giả mạo chữ ký, lái trực thăng, điều khiển quân xúc xắc, nhại lại hầu hết tất cả mọi người, nấu ăn - và độc diễn trong một hộp đêm nếu người tiêu khiển thường ngày bị ốm. Tôi có nên kể tiếp không?” Tom đổ người về phía trước, dùng tay đếm các tài năng của mình. Anh có thể kể mãi không hết.

“Độc diễn là gì?” Dickie hỏi.

“À…” Tom bật dậy. “Ví dụ như thế này nhé.” Anh tạo dáng với một tay chống hông, một chân chìa ra. “Đây là phu nhân Assburden đang thử nghiệm tàu điện ngầm của Mỹ. Bà chưa từng đi tàu điện ngầm ở Luân Đôn, nhưng bà muốn mang về một chút trải nghiệm Mỹ.” Tom diễn tả tất cả bằng kịch câm, tìm một đồng xu, phát hiện ra nó không chui lọt vào khe, mua vé, phân vân xem nên đi cầu thang nào xuống, ra vẻ hoảng hốt trước tiếng ồn và chuyến đi dài dằng dặc, rồi lại phân vân không biết làm sao ra khỏi chỗ này - đến đoạn này thì Marge đi ra và Dickie thuật lại với cô rằng đó là một người phụ nữ Anh đang đi tàu điện ngầm, nhưng Marge có vẻ không hiểu và hỏi “Gì cơ?” - rồi anh đi qua một cánh cửa mà theo vẻ mặt co rúm lại vì hãi hùng của bà ta chỉ có thể là cửa phòng vệ sinh nam, vẻ hãi hùng ngày một tăng lên cho tới khi bà ngất xỉu. Tom ngất một cách thanh lịch trên lan can hiên.

“Tuyệt vời!” Dickie la lên, vỗ tay.

Marge không cười. Cô ta đứng đó trông có phần ngơ ngác. Cả hai đều không thèm giải thích cho cô ta hiểu. Đằng nào thì trông cô ta cũng không có vẻ có khiếu hài hước, Tom nghĩ.

Tom hớp một ngụm martini, hết sức hài lòng với bản thân. “Một lúc nào đó tôi sẽ diễn một vở khác cho cô,” anh nói với Marge, nhưng chủ yếu để ám chỉ với Dickie rằng anh vẫn còn thứ để diễn.

“Bữa tối sẵn sàng chưa?” Dickie hỏi cô ta. “Anh đói ngấu rồi.”

“Em đang chờ món ác-ti-sô trời đánh đó xong. Anh biết cái lỗ đằng trước rồi đấy. Nó khiến mọi thứ chỉ chớm sôi.” Cô ta mỉm cười với Tom. “Dickie rất cổ hủ trong một số chuyện, Tom ạ, nhất là những việc mà anh ấy không phải mó vào ấy. Vẫn chỉ có một cái bếp củi ở đây và anh ấy còn không chịu mua tủ lạnh hay thùng đá nữa chứ.”

“Mấy thứ đó là một trong những lý do tôi trốn khỏi Mỹ,” Dickie nói. “Chúng chỉ là đồ thừa ở một đất nước có quá nhiều người giúp việc. Ermelinda sẽ làm gì với bản thân bà ấy nếu chỉ mất nửa tiếng để nấu xong bữa cơm chứ?” Anh ta đứng dậy. “Vào đây, Tom, tôi sẽ cho anh xem vài bức tranh của tôi.”

Dickie dẫn đường vào một căn phòng rộng mà Tom đã nhìn qua hai lần trên đường đi tắm. Trong phòng có một cái tràng kỷ dài dưới hai khung cửa sổ và một cái giá vẽ lớn ở chính giữa nhà. “Đây là một trong những bức vẽ Marge tôi đang làm dở dang.” Anh ta ra dấu về bức tranh trên giá?

“À,” Tom nói với vẻ hứng thú. Nó chẳng đẹp đẽ gì theo ý anh, mà có lẽ ai cũng nghĩ vậy thôi, vẻ hào hứng điên cuồng trong nụ cười của cô ta có phần hơi lệch lạc. Da đỏ như da người Anh-điêng. Nếu không phải Marge là cô gái duy nhất quanh đây tóc vàng thì anh hẳn đã chẳng nhận ra được bất kỳ sự tương đồng nào.

“Và đây - rất nhiều tranh phong cảnh,” Dickie nói với nụ cười có vẻ chê trách, rõ ràng là anh ta muốn Tom nói gì đó khen ngợi, vì anh ta rất tự hào về chúng. Tất cả đều lộn xộn, hấp tấp và giống nhau đến mức đơn điệu. Hầu như bức nào cũng có sự kết hợp của màu đỏ gạch và xanh dương đậm, mái nhà và núi màu đỏ gạch, biến màu xanh dương sậm. Đó cũng là sắc xanh anh ta tô lên mắt của Marge.

“Nỗ lực siêu thực của tôi đấy,” Dickie nói, đặt một bức tranh khác lên đầu gối.

Tom nhăn mặt, tự thấy xấu hổ thay. Lại là Marge, không nghi ngờ gì, dù ở đây cô ta mang mái tóc dài như rắn và tệ nhất là hai đường chân trời trong mắt cô ta, một bên thì chứa cảnh những ngôi nhà và đồi núi thu nhỏ của Mongibello, bên còn lại thì chứa bãi biển đầy những hình người màu đỏ nhỏ xíu. “Tôi thích bức tranh đó đấy,” Tom nói. Ông Greenleaf nói đúng. Vậy nhưng Tom đoán nó khiến Dickie có việc để làm, giúp anh ta tránh xa rắc rối, cũng giống như cái cách nó trao cho cả nghìn họa sĩ nghiệp dư tệ hại khắp nước Mỹ việc để làm. Anh chỉ thấy tiếc vì Dickie cũng rơi vào nhóm đó, bởi vì anh hy vọng anh ta giỏi giang hơn thế.

“Tôi sẽ không bao giờ khiến cả thế giới phát điên lên với tư cách một họa sĩ,” Dickie nói, “nhưng tôi tìm được rất nhiều niềm vui từ nó.”

“Vậy à.” Tom muốn quên sạch các bức tranh lẫn chuyện Dickie vẽ. “Tôi có thể tham quan ngôi nhà được không?”

“Đương nhiên! Anh chưa thấy phòng khách nhỉ?”

Dickie mở một cánh cửa trong hành lang dẫn vào một căn phòng rất rộng rãi có lò sưởi, ghế sô-pha, giá sách và ba lối ra - một ra hiên, một ra mảnh đất ở cạnh nhà và một tới vườn trước. Dickie nói rằng vào mùa hè anh ta không dùng căn phòng này, bởi vì anh ta thích để dành nó như một sự thay đổi quan cảnh trong mùa đông. Nó giống hang ổ của mọt sách hơn là phòng khách, Tom nghĩ. Nó làm anh ngạc nhiên. Anh đã coi Dickie là một thanh niên không thông minh lắm và hẳn là dành phần lớn thời gian chơi bời. Có thể anh đã sai. Nhưng anh không nghĩ mình sai khi cho rằng hiện giờ Dickie đang thấy nhàm chán và cần một người chỉ cho anh ta cách vui vẻ.

“Trên gác có gì?” Tom hỏi.

Trên gác thật đáng thất vọng. Phòng ngủ của Dickie trong một góc nhà phía trên hiên trống trải và trơ trọi - giường, tủ kéo, ghế bập bênh trông lạc lõng và lẻ loi trong không gian rộng rãi - giường cũng hẹp, chẳng rộng hơn một cái giường đơn là bao. Ba căn phòng còn lại trên tầng hai còn chẳng được bày biện đồ đạc gì, hoặc có thể là chưa bày xong. Một căn phòng trong đó chỉ có củi và một chồng khung tranh bỏ đi. Chắc chắn là không có dấu vết của Marge ở bất kỳ đâu, chứ chưa nói đến trong phòng ngủ của Dickie.

“Lúc nào đó hãy đến Naples với tôi nhé?” Tom hỏi. “Tôi đã không có cơ hội ngắm nhìn nó nhiều trên đường tới đây.”

“Được thôi,” Dickie nói. “Marge và tôi sẽ tới đó chiều thứ Bảy. Tối thứ Bảy nào chúng tôi cũng ăn tối ở đó và tự thưởng cho mình một chuyến taxi hoặc carrozza[\*](file:///D:\Ebook-Center\Quý%20Ngài%20Tài%20Năng.docx#Top_of_Ch09_xhtml) quay lại. Đi cùng đi.”

“Ý tôi là vào ban ngày hoặc một ngày trong tuần để tôi có thể tham quan kĩ hơn,” Tom nói, hy vọng tránh đưa Marge đi du ngoạn cùng. “Hay là anh vẽ cả ngày à?”

“Không. Mỗi thứ Hai, thứ Tư và thứ Sáu đều có một chuyến buýt lúc mười hai giờ. Tôi nghĩ chúng ta có thể đi ngay ngày mai, nếu anh thấy thích.”

“Cũng được,” Tom nói, dù anh vẫn không dám chắc việc Marge sẽ không đòi đi cùng. “Marge theo Công giáo à?” Anh hỏi khi họ xuống cầu thang.

“Hết sức sùng kính! Cô ấy đã cải đạo vì một gã người Ý mà cô ấy chết mê chết mệt cách đây sáu tháng. Hắn ta dẻo mỏ thật! Hắn ta ở đây vài tháng, nghỉ ngơi sau một tai nạn trượt tuyết. Marge tự an ủi bản thân vì để mất Eduardo bằng cách theo đạo của hắn ta.”

“Tôi cứ tưởng cô ấy yêu anh cơ.”

“Tôi á? Đừng ngớ ngẩn thế!”

Bữa ăn đã sẵn sàng khi họ ra đến ngoài hiên. Thậm chí còn có cả bánh quy nóng ăn cùng bơ, do Marge làm.

“Anh có biết Vic Simmons ở New York không?” Tom hỏi Dickie.

Vic có cả một hội nghệ sĩ, nhà văn và vũ công ở New York, nhưng Dickie không biết nhân vật này. Tom hỏi anh ta về hai, ba người nữa, cũng không quen thuộc.

Tom hy vọng Marge sẽ ra về sau khi uống cà phê, nhưng không. Khi cô ta tạm rời khỏi hiên, Tom hỏi, “Tôi có thể mời anh ăn tối ở khách sạn của tôi tối nay không?”

“Cảm ơn. Mấy giờ nhỉ?”

“Bảy rưỡi nhé? Để chúng ta còn dư thời gian uống cocktail? - Sau cùng thì đó cũng là tiền của bố anh mà,” Tom mỉm cười nói thêm.

Dickie phá ra cười. “Được thôi, cocktail và một chai rượu vang hảo hạng. Marge!” Marge đang quay lại. “Chúng ta sẽ ăn tối ở Miramare, lời chúc mừng của Bố Greenleaf!”

Vậy là Marge cũng đi theo và Tom chẳng thể làm gì được. Sau cùng thì đó là tiền của bố Dickie.

Bữa tối hôm đó khá dễ chịu, nhưng sự hiện diện của Marge ngăn Tom nói về bất kỳ việc gì anh muốn và anh thậm chí còn chẳng buồn tỏ ra dí dỏm như vốn có của mình khi có mặt của Marge. Marge quen vài người trong phòng ăn, sau bữa tối, cô ta cáo lỗi và mang cà phê sang một bàn khác ngồi.

“Anh sẽ ở đây bao lâu?” Dickie hỏi.

“À, ít nhất một tuần, tôi áng vậy,” Tom đáp.

“Bởi vì…” Gò má Dickie hơi hồng lên. Chai rượu vang khiến anh ta vui vẻ hẳn. “Nếu anh ở lại đây một thời gian nữa thì sao không ở với tôi? Ở khách sạn chẳng để làm gì, trừ phi anh thật sự thích nó hơn.”

“Cảm ơn anh rất nhiều,” Tom nói.

“Có một chiếc giường trong căn phòng người giúp việc mà anh chưa vào. Bà Ermelinda không ngủ qua đêm. Tôi chắc chắn chúng ta có thể xoay xở được với chỗ đồ đạc rải rác trong nhà, nếu anh muốn.”

“Tôi chắc chắn là mình muốn vậy chứ. Tiện đây, bố anh cho tôi sáu trăm đô la tiêu xài và tôi vẫn còn khoảng năm trăm đô. Tôi nghĩ hai ta nên tìm chút niềm vui với số tiền đó, anh thấy sao?”

“Năm trăm đô!” Dickie nói, như thể chưa từng thấy cả cục tiền như vậy trong đời. “Chúng ta có thể mua một con xe nhỏ với số tiền đó đấy!”

Tom không tán thành ý tưởng mua xe. Nó không có gì vui vẻ, theo ý anh. Anh muốn bay tới Paris. Anh thấy Marge đang trở lại.

Sáng hôm sau anh chuyển vào.

Dickie và Ermelinda đã kê một cái tủ đứng và vài cái ghế trong một căn phòng trên gác, anh ta còn treo vài bản sao bức tranh khảm của nhà thờ St. Mark lên tường. Tom giúp Dickie mang chiếc giường sắt hẹp từ phòng người giúp việc lên gác. Họ làm xong trước mười hai giờ, hơi lâng lâng vì chai rượu vang trắng đã uống lúc làm việc.

“Chúng ta vẫn tới Naples chứ?” Tom hỏi.

“Chắc chắn rồi.” Dickie xem đồng hồ. “Mới mười hai giờ kém mười lăm. Chúng ta vẫn kịp chuyến xe buýt lúc mười hai giờ đấy.”

Họ chẳng mang gì theo ngoài áo khoác và quyển séc du lịch của Tom. Xe buýt đang tiến đến đúng lúc họ tới bưu điện. Tom và Dickie đứng cạnh cửa, chờ mọi người xuống xe; rồi Dickie nhảy lên, xô thẳng vào một chàng trai có mái tóc đỏ và mặc cái áo thể thao nổi bần bật, một người Mỹ.

“Dickie!”

“Freddie!” Dickie hét lên. “Anh đang làm gì ở đây!”

“Tới gặp anh chứ gì nữa! Và gặp cả nhà Cecchi nữa. Họ sẽ cho tôi ở nhờ mấy hôm.”

“Ch’elegante! Tôi sẽ tới Naples với một anh bạn. Tom?” Dickie gọi Tom lại gần và giới thiệu hai người.

Tên của anh chàng người Mỹ là Freddie Miles. Tom nghĩ anh ta thật gớm ghiếc. Anh vốn ghét màu tóc đỏ, đặc biệt là kiểu tóc đỏ màu cà rốt với nước da trắng bệch đầy tàn nhang này của anh ta. Freddie có đôi mắt màu nâu đỏ to, nó có vẻ cứ lúc lắc trong đầu anh ta như thể bị lác, hoặc có thể anh ta chỉ là kiểu người không chịu nhìn người mình nói chuyện cùng. Anh ta cũng thừa cân nữa. Tom tránh xa anh ta, chờ Dickie nói chuyện xong. Anh nhận thấy họ đang làm xe buýt bị trễ. Dickie và Freddie vẫn đang tán gẫu về việc trượt tuyết, hẹn nhau một dịp nào đó tháng Mười hai ở một thị trấn mà Tom chưa từng nghe đến.

“Đến mùng hai sẽ có khoảng mười lăm người bọn tôi ở Cortina,” Freddie nói. “Một bữa tiệc rộn ràng thật sự như năm ngoái vậy! Ba tuần, nếu chúng ta đủ tiền!”

“Nếu chúng ta đủ sức!” Dickie nói. “Gặp lại anh tối nay nhé, Fred!”

Tom lên xe buýt ngay sau Dickie. Không còn ghế ngồi và họ bị nhồi giữa một chàng trai gầy gò, đầy mùi mồ hôi và hai phụ nữ nông dân còn hôi hơn. Đúng lúc họ sắp ra khỏi làng thì Dickie nhớ ra Marge vẫn tới ăn trưa như thường lệ, vì hôm qua họ cứ nghĩ việc Tom dọn vào sẽ hủy chuyến đi tới Naples. Dickie hét lên bảo người lái xe dừng lại. Xe buýt dừng gấp với một tiếng phanh kin kít làm tất cả mọi người đang đứng chới với và Dickie thò đầu qua cửa sổ, gọi, “Gino! Gino!”

Một thằng nhóc trên đường chạy tới để lấy tờ một trăm lia mà Dickie chìa ra. Anh ta nói gì đó bằng tiếng Ý và thằng nhóc đáp lại, “Tôi đi ngay, thưa ông” rồi lao đi, Dickie cảm ơn lái xe và và xe buýt lại lên đường. “Tôi đã bảo thằng nhóc báo cho Marge rằng tối nay chúng ta sẽ quay lại, nhưng chắc là muộn,” anh ta nói.

“Tốt.”

Xe buýt thả họ xuống một quảng trường rộng rãi, huyên náo ở Naples và đột nhiên họ bị vây quanh bởi các xe nhỏ bán nho, quả vả, bánh nướng, dưa hấu và bị những thanh thiếu niên cầm bút máy và đồ chơi máy hét vào mặt. Mọi người nhường đường cho Dickie.

“Tôi biết một chỗ ăn trưa ngon lắm,” Dickie nói. “Pizza Naples chính hiệu. Anh thích pizza chứ?”

“Có chứ.”

Cửa tiệm pizza nằm trên một con phố quá hẹp và dốc cho xe ô-tô chạy. Các chuỗi hạt cườm treo ngoài cửa, mỗi bàn có một bình rượu vang và cả quán chỉ có đúng sáu cái bàn, đây đúng là nơi bạn có thể ngồi hàng giờ và uống rượu vang mà không bị làm phiền. Họ ngồi đó tới năm giờ, khi Dickie bảo đã tới lúc đến khu phố mua sắm Galleria. Anh ta xin lỗi vì không đưa anh tới viện bảo tàng nghệ thuật, nơi có tranh gốc của da Vincis và El Grecos, nhưng họ có thể tham quan vào lúc khác. Dickie đã dành phần lớn buổi chiều kể về Freddie Miles và Tom thấy nó nhạt nhẽo hệt như khuôn mặt của Freddie vậy. Freddie là con trai của chủ một chuỗi khách sạn người Mỹ và là một nhà soạn kịch - tự xưng, theo Tom đoán, vì anh ta chỉ mới viết đúng hai vở và cả hai đều chưa được trình diễn ở Broadway. Freddie có một căn nhà ở Cagnessur-Mer và Dickie đã ở cùng anh ta vài tuần trước khi tới Ý.

“Đây là điều tôi thích,” Dickie nói một cách hòa ái ở Galleria, “ngồi ở bàn và ngắm dòng người qua lại. Nó có tác động tới cách anh nhìn cuộc sống. Người Anglo-Saxon đã phạm phải một sai lầm lớn khi không ngắm nhìn dòng người từ một chiếc bàn trên vỉa hè.”

Tom gật đầu. Anh đã từng nghe tới chuyện đó. Anh đang chờ một câu nói uyên thâm nữa từ Dickie. Dickie đẹp trai. Trông anh ta khá đặc biệt với khuôn mặt dài, góc cạnh, đôi mắt thông minh, lanh lợi, vẻ kiêu hãnh trong dáng điệu, bất kể anh ta đang mặc cái gì trên người. Anh ta đang đi một đôi sandal xộc xệch và mặc chiếc quần trắng khá ố vàng, nhưng vẫn ngồi đó như thể sở hữu Galleria, nói tiếng Ý với người phục vụ khi người đó mang ly espresso của họ ra.

“Xin chào!” Anh ta chào một cậu bé Ý đi ngang qua.

“Xin chào, Dickie!”

“Cậu ta đổi séc du lịch của Marge vào mỗi thứ Bảy,” Dickie giải thích cho Tom.

Một người Ý ăn mặc lịch sự chào Dickie với một cái bắt tay nồng nhiệt và ngồi xuống bàn với họ. Tom nghe cuộc đối thoại bằng tiếng Ý của họ, thi thoảng bắt được từ này từ nọ. Tom bắt đầu thấy mệt.

“Muốn tới Rome không?” Dickie đột ngột hỏi anh.

“Chắc chắn rồi,” Tom nói. “Ngay bây giờ à?” Anh đứng dậy, rút tiền ra trả tờ hóa đơn nhỏ mà người bồi bàn đã đặt dưới hai tách cà phê của họ.

Gã người Ý có chiếc Cadillac dài màu xám đi kèm cửa chớp lật, còi bốn tông và một cái radio huyên náo mà anh ta và Dickie có vẻ sung sướng hét theo. Họ tới ngoại ô Rome sau khoảng hai tiếng. Tom ngồi dậy khi họ lái xe trên con đường Appian[\*](file:///D:\Ebook-Center\Quý%20Ngài%20Tài%20Năng.docx#Top_of_Ch09_xhtml), chủ yếu cho anh xem, gã người Ý nói với Tom như vậy, vì trước đây anh chưa từng tới đó. Con đường khá xóc. Vẫn còn những đoạn đường gạch từ thời La Mã được để lộ thiên cho mọi người cảm nhận con đường ngày xưa. Những cánh đồng trải dài hai bên trông thật tiêu điều dưới ánh chạng vạng, như một nấm mộ cổ, Tom nghĩ, dù chỉ có vài ngôi mộ và chút tàn tích còn sót lại. Gã người Ý thả họ xuống giữa một con đường ở Rome và đột ngột chào tạm biệt.

“Anh ấy đang vội,” Dickie nói. “Phải đi gặp bồ và chuồn đi trước khi lão chồng về nhà lúc mười một giờ. Thính phòng mà tôi muốn đến kia rồi. Đi nào.”

Họ mua vé xem buổi biểu diễn thính phòng tối hôm đó. Vẫn còn một tiếng nữa mới đến giờ diễn và họ tới phố Via Veneto, ngồi xuống một chiếc bàn bên vỉa hè ở một quán cà phê, gọi Americano. Tom nhận thấy Dickie không quen ai ở Rome hết, hoặc ít nhất là không có người quen của anh ta đi qua đây, dù họ quan sát hàng trăm người Ý và người Mỹ ngang qua bàn mình. Tom chẳng cảm thụ được gì nhiều từ buổi biểu diễn thính phòng, nhưng đã cố hết sức. Dickie đề nghị ra về trước khi buổi diễn kết thúc. Rồi họ lên một chiếc xe ngựa kéo và dạo quanh thành phố, đi qua hết đài phun nước này đến đài phun nước khác, qua quảng trường La Mã và đấu trường La Mã. Mặt trăng đã ló ra. Tom vẫn thấy hơi buồn ngủ, nhưng chính điều này kết hợp với cảm giác phấn khích khi đến Rome lần đầu tiên, tạo cho anh một tâm trạng thoải mái, cởi mở. Họ ngồi sụp xuống trong chiếc xe ngựa kéo, cả hai đều gác một bên chân đi sandal lên đầu gối và Tom thấy như đang nhìn vào trong gương khi nhìn tư thế của Dickie bên cạnh. Cả hai cao tầm tầm nhau, gần như cũng cùng cân nặng, Dickie có thể hơi nặng cân hơn đôi chút và họ còn mặc chung cỡ áo choàng tắm, tất và có lẽ cả áo sơ mi.

Dickie thậm chí còn nói, “Cảm ơn ngài Greenleaf,” khi Tom trả tiền cho người lái xe. Anh cảm thấy có phần kỳ cục.

Đến một giờ sáng tâm trạng của họ thậm chí còn phấn khởi hơn, sau khi uống với nhau một chai rưỡi vang trong bữa tối. Họ khoác vai nhau mà đi, ca hát, qua một góc phố tối họ thậm chí còn va vào một cô gái và làm cô ta ngã xuống. Họ đỡ cô ta dậy, xin lỗi và đề nghị tháp tùng cô về nhà. Cô ta phản đối, họ kiên quyết, mỗi người kèm một bên. Cô ta nói mình phải đuổi kịp một cái xe điện nào đó. Dickie không chịu nghe. Anh ta gọi taxi. Dickie và Tom ngồi hết sức đứng đắn ở ghế phụ, hai tay gấp lại như người hầu và Dickie tán gẫu với cô ta, khiến cô ta bật cười. Tom có thể hiểu gần hết những gì anh ta nói. Họ giúp cô gái xuống một con phố nhỏ trông như lại ở Naples và cô ta nói, “Cảm ơn rất nhiều!” rồi bắt tay cả hai người họ trước khi biến mất tăm sau một cánh cửa đen ngòm.

“Anh nghe thấy chứ?” Dickie nói. “Cô ta nói chúng ta là những người Mỹ tử tế nhất mà cô ta từng gặp!”

“Anh có biết phần lớn những gã người Mỹ nhếch nhác sẽ làm gì trong tình huống đó không - cưỡng bức cô ta,” Tom nói.

“Giờ thì chúng ta ở đâu đây?” Dickie hỏi, quay một vòng.

Cả hai đều chẳng biết họ đang ở đâu. Họ đi vài dãy phố mà chẳng tìm thấy một cột mốc hay con đường quen thuộc. Họ đi tiểu vào một bức tường tối màu rồi lại lê chân đi tiếp.

“Khi bình minh ló dạng, chúng ta có thể thấy mình ở đâu,” Dickie nói một cách hân hoan. Anh ta nhìn đồng hồ. “Chỉ còn vài ba tiếng nữa thôi.”

“Tốt.”

“Cũng đáng để đưa một cô gái dễ thương về nhà, đúng không?” Dickie hỏi, hơi lảo đảo.

“Chắc chắn rồi. Tôi thích các cô gái lắm,” Tom nói một cách phản đối. “Nhưng may là Marge không ở đây tối nay. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ có thể đưa cô gái đó về nhà khi có Marge đi cùng.”

“À, tôi không biết nữa,” Dickie suy tư nói, nhìn xuống đôi bàn chân loạng choạng của mình. “Marge không…”

“Tôi chỉ có ý là nếu Marge đi cùng thì chúng ta sẽ phải cân nhắc việc tìm khách sạn ở tối nay. Chúng ta chắc sẽ chui vào một cái khách sạn chết tiệt nào rồi và sẽ chẳng được ngắm nhìn một nửa thành phố Rome như thế này!”

“Đúng thật!” Dickie vắt tay qua vai anh.

•••

Dickie lắc mạnh vai anh một cách thô lỗ. Tom cố gắng đẩy ra và nắm lấy tay anh ta, “Dickie-e!” Tom mở mắt và nhìn thấy một cảnh sát.

Anh lập tức ngồi dậy. Anh đang ở trong một công viên. Đã đến bình minh. Dickie ngồi cạnh anh trên bãi cỏ, nói chuyện một cách hết sức từ tốn với người cảnh sát bằng tiếng Ý. Tom lục tìm đống séc du lịch hình chữ nhật của mình. Chúng vẫn ở trong túi áo anh.

“Hộ chiếu!” Gã cảnh sát hét vào mặt họ và Dickie lại bình tĩnh giải trình.

Tom biết chính xác Dickie đang nói gì. Anh ta bảo họ là người Mỹ, họ không mang hộ chiếu vì chỉ định đi dạo ngắm nhìn các vì sao một chút. Tom bất chợt muốn cười phá lên. Anh đứng dậy, lảo đảo, phủi bụi trên quần áo. Dickie cũng đứng dậy và cả hai cùng bỏ đi, dù gã cảnh sát vẫn đang hét lên. Dickie nói gì đó đáp lại gã ta với giọng điệu ôn hòa. Ít nhất thì gã không bám theo họ.

“Chúng ta trông cũng nhếch nhác thật,” anh ta nói.

Tom gật đầu. Trên quần anh có một vết rách dài chắc hẳn do anh đã ngã. Quần áo của họ nhăn nhúm, dính đầy cỏ, bẩn thỉu, bám đầy bụi và mồ hôi, nhưng trên hết thì họ đang run cầm cập vì lạnh. Hai người đi vào quán cà phê đầu tiên họ tới, gọi cà phê sữa và bánh ngọt, rồi uống một ít rượu Ý, vị khủng khiếp nhưng giúp làm ấm người. Rồi cả hai bật cười. Họ vẫn say.

Đến mười một giờ họ đã ở Naples, vừa kịp bắt chuyến xe buýt về Mongibello. Cảm giác thật tuyệt khi nghĩ đến việc quay lại Rome một lúc nào đó khi họ ăn vận tươm tất hơn, tham quan tất cả các bảo tàng mà họ đã bỏ qua, nhưng cũng thật tuyệt khi nghĩ đến cảnh nằm ườn tắm nắng trên bãi biển ở Mongibello buổi chiều nay. Nhưng họ chẳng đi nổi ra biển. Sau một hồi tắm táp ở nhà Dickie, người nào người nấy gục xuống giường và ngủ mê mệt cho tới khi Marge đánh thức họ dậy lúc bốn giờ. Marge cáu kỉnh vì Dickie không đánh điện tín cho cô báo anh sẽ qua đêm tại Rome.

“Không phải em khó chịu với việc anh ngủ qua đêm, nhưng em cứ tưởng anh đang ở Naples và ở đó thì chuyện quái nào cũng có thể xảy ra.”

“Ồ…,” Dickie dài giọng trả lời và liếc Tom. Anh đang pha Bloody Mary cho cả bọn.

Tom ngậm chặt miệng ra chiều bí ẩn. Anh sẽ không kể cho Marge bất kỳ chuyện gì mà họ đã làm hết. Cứ để cô ta tưởng tượng những gì cô ta thích. Dickie cho thấy rõ là họ đã chơi bời vui vẻ. Tom nhận thấy cô ta nhìn Dickie với ánh mắt chê trách việc anh ta say xỉn, khuôn mặt chưa cạo và cả cốc rượu anh ta đang uống. Đôi mắt của Marge khi cô ta cực kỳ nghiêm túc có một vẻ gì đó già dặn và khôn ngoan, bất chấp bộ đồ ngây ngô cô ta mặc, hay mái tóc rối và dáng điệu của một nữ hướng đạo sinh của cô. Giờ cô ta trông như một người mẹ hoặc một người chị gái - mang vẻ không đồng tình của phái nữ đối với những trò chơi sa đọa của bọn con trai. Thế cơ đấy! Hay là cô ta đang ghen tị nhỉ? Có vẻ cô ta biết rằng trong hai mươi tư tiếng qua Dickie đã thân thiết với anh, chỉ vì anh cũng là đàn ông, hơn hẳn mọi mối liên kết mà cô ta có thể có với Dickie, dù anh ta có yêu cô ta hay không và rõ là anh ta không yêu cô ta. Dẫu vậy, một lát sau cô ta dịu xuống và vẻ chê trách cũng biến mất khỏi đôi mắt. Dickie bỏ lại anh với Marge ngoài hiên. Tom hỏi chuyện về cuốn sách mà cô ta đang viết. Cô ta kể đó là một cuốn sách về Mongibello, với các bức tranh do chính cô chụp. Cô ta kể mình đến từ Ohio và khoe anh một bức hình mang theo trong ví, chụp ngôi nhà của gia đình cô. Nó chỉ là một ngôi nhà bằng ván ghép đơn giản, nhưng đó là nhà, Marge mỉm cười nói. Cô ta phát âm từ “ván ghép” hệt như từ “đông lạnh,” Tom thấy thích thú vì đó là từ cô ta dùng tả người say và mới vài phút trước cô ta còn nói với Dickie là, “Trông anh như đồ đông lạnh!” Tom nghĩ cách nói chuyện của cô ta, cả cách lựa chọn từ ngữ lẫn cách phát âm đều dở tệ. Anh cố tỏ ra cực kỳ dễ thương với cô ta. Anh cảm thấy mình có thể giả vờ được. Anh tiễn cô ta ra cổng và họ thân thiện chào tạm biệt nhau, nhưng cả hai đều không nói gì về việc tụ tập vào tối hôm đó hoặc ngày hôm sau. Chẳng còn gì nghi ngờ nữa, Marge vẫn còn bực bội với Dickie.

# CHƯƠNG 10

K

hoảng ba, bốn ngày tiếp theo, họ hiếm khi gặp Marge trừ những lần ra bãi biển và cô ta lạnh lùng hơn thấy rõ với cả hai người họ. Cô ta vẫn mỉm cười và nói chuyện như bình thường, nhưng giờ mang một vẻ lịch sự, thể hiện rõ sự lãnh đạm. Tom nhận thấy rằng Dickie rất để tâm, dù rõ ràng là chưa đủ để nói chuyện riêng với Marge, vì anh ta chưa hề gặp riêng cô ta từ khi Tom chuyển vào nhà. Anh đã ở cạnh Dickie từng giây từng phút kể từ khi dọn vào nhà anh ta.

Cuối cùng, để thể hiện mình không trì độn về Marge, Tom kể với Dickie rằng anh nghĩ cô ta đang cư xử thật lạ lùng.

“À, cô ấy đang khó ở,” Dickie nói. “Có thể công việc của cô ấy đang rất tốt. Cô ấy không thích gặp mọi người khi đang có cảm hứng làm việc.”

Quan hệ Dickie - Marge rõ ràng chỉ như những gì anh dự đoán hồi đầu, Tom nghĩ. Marge mê Dickie hơn anh ta đối với cô ta.

Dẫu có chuyện gì đi nữa, Tom vẫn làm Dickie thích thú. Anh có vô vàn câu chuyện thú vị để kể cho anh ta nghe về những người quen ở New York, vài chuyện là sự thật, vài chuyện được bịa ra. Họ dong thuyền của Dickie ra biển mỗi ngày. Không ai đề cập tới ngày Tom phải ra về. Rõ ràng là Dickie cũng đang thích có anh bầu bạn. Tom tránh xa mỗi khi anh ta muốn vẽ vời, nhưng luôn sẵn lòng tạm ngừng mọi công việc đang làm để cùng Dickie đi dạo, dong thuyền, hoặc chỉ đơn giản là ngồi tán gẫu. Anh ta cũng có vẻ hài lòng khi Tom nghiêm túc với việc học tiếng Ý. Anh dành hai tiếng một ngày với quyển sách ngữ pháp và hội thoại của mình.

Tom viết thư cho ông Greenleaf kể rằng giờ anh đã ở với Dickie được vài ngày, cũng nói thêm rằng anh ta đã đề cập tới việc về nhà một thời gian vào mùa đông, biết đâu đến lúc ấy anh có thể thuyết phục anh ta ở lại lâu hơn. Vì anh đang ở nhà của Dickie, bức thư này có vẻ khả quan hơn nhiều so với bức thư đầu tiên gửi từ một khách sạn ở Mongibello. Tom cũng nói rằng khi anh xài hết tiền, anh sẽ thử tìm việc, có thể là tại một khách sạn trong làng, câu nói bâng quơ này nhằm phục vụ hai mục đích, một là nhắc nhở ông Greenleaf rằng sáu trăm đô có thể hết, hai là anh là một thanh niên sẵn sàng làm việc kiếm sống. Tom cũng muốn truyền ấn tượng tốt ấy với Dickie, nên anh đưa bức thư cho anh ta đọc trước khi niêm phong nó lại.

Một tuần nữa trôi qua, thời tiết dễ chịu hợp ý người, những ngày biếng nhác lý tưởng mà công việc thể xác nặng nhọc nhất của Tom là trèo lên các bậc đá ra bãi biển mỗi chiều và nỗ lực tinh thần ghê gớm nhất của anh là thử trò chuyện bằng tiếng Ý với Fausto, chàng trai người Ý hai mươi ba tuổi mà Dickie tìm được ở trong làng để tới dạy anh tiếng Ý ba lần một tuần.

Một ngày nọ họ tới Capri bằng thuyền buồm của Dickie. Capri chỉ vừa đủ xa để khuất khỏi tầm mắt từ Mongibello. Tom vô cùng háo hức, nhưng Dickie lại mang tâm trạng buồn bực và nhất quyết không chịu hứng thú với bất kỳ điều gì. Anh ta cãi nhau với người trông cảng nơi họ neo con thuyền Pipistrello. Dickie thậm chí còn chẳng muốn đi dạo qua những con hẻm nhỏ tuyệt vời rẽ ra mọi hướng từ quảng trường trung tâm. Họ ngồi trong một quán cà phê trên quảng trường và uống hai ly Femet-Brancas, rồi Dickie muốn khởi hành về nhà trước khi trời tối, dù Tom sẵn lòng trả tiền khách sạn cho họ nếu anh ta đồng ý ngủ qua đêm. Anh đoán là họ sẽ quay lại Capri nên bỏ qua và cố gắng quên nó đi.

Một bức thư đến từ ông Greenleaf, hẳn đã bỏ qua bức thư trước của Tom, vì trong đó ông lặp lại các lý do yêu cầu Dickie về nhà, chúc Tom thành công và muốn anh ngay lập tức hồi âm về kết quả. Một lần nữa Tom lại nghiêm túc cầm bút lên và hồi âm. Bức thư của ông Greenleaf dùng đúng giọng công việc - hệt như ông đang kiểm tra việc vận chuyển các linh kiện của tàu thuyền, Tom nghĩ - khiến anh thấy dễ dàng hồi âm bằng đúng tông giọng tương tự. Tom hơi lâng lâng khi viết thư hồi âm, bởi vì đó là thời điểm sau bữa trưa, lúc họ luôn ngà ngà say rượu vang. Cảm giác ngọt ngào này có thể cải thiện ngay lập tức bằng hai ly espresso và một chuyến đi dạo ngắn, hoặc sẽ được kéo dài bằng một ly rượu vang khác, nhấp từng chút một khi họ thực hiện các công việc buổi chiều một cách nhàn nhã. Tom tự giải trí bằng cách đưa một chút hy vọng mờ nhạt vào bức thư. Anh viết bằng chính giọng điệu của ông Greenleaf:

… Nếu cháu không nhầm, Richard đang do dự đối với quyết định dành thêm một mùa đông nữa ở đây. Như đã hứa với chú, cháu sẽ làm tất cả những gì trong khả năng để can ngăn anh ấy ở lại đây và rồi đến một lúc nào đó - dù có thể phải đợi tới tận Giáng sinh - cháu có thể sẽ thuyết phục được anh ấy ở lại Mỹ khi anh ấy về lại đó.

Tom phải mỉm cười khi viết, vì anh và Dickie đã bàn đến việc đi du thuyền quanh các hòn đảo Hy Lạp trong mùa đông này và Dickie đã bỏ hẳn ý định bay về nhà, dù chỉ trong vài ngày, trừ phi đến lúc ấy mẹ anh ta ốm rất nặng. Họ cũng đã bàn sẽ dành tháng Một và tháng Hai, hai tháng tồi tệ nhất của Mongibello, ở Majorca. Và Marge sẽ không đi cùng họ, Tom chắc chắn. Bất kỳ lúc nào họ thảo luận thì cả anh và Dickie đều bỏ cô ta ra khỏi kế hoạch du lịch, dù anh ta có lúc đã phạm sai lầm khi hé lộ cho cô ta biết rằng họ có thể đi du thuyền mùa đông tới một nơi nào đó. Dickie lúc nào cũng quá cởi mở về mọi thứ! Và hiện giờ, dù Tom biết anh ta vẫn kiên định về việc họ đi riêng, Dickie đã tỏ ra chú ý tới Marge hơn thường lệ, chỉ vì anh ta nhận ra rằng cô ta sẽ cô đơn ở đây và về bản chất, sẽ thật xấu tính khi họ không rủ cô ta đi cùng. Hai người đều cố lấp liếm chuyện đó bằng cách tạo ấn tượng cho cô ta thấy rằng họ sẽ đi du lịch Hy Lạp theo cách rẻ tiền và tồi tệ nhất, đi thuyền chở hàng, ngủ với những người nông dân trên boong, đại loại như thế, không thể đưa một cô gái đi cùng. Nhưng trông Marge vẫn có vẻ thất vọng và Dickie cố bù đắp bằng cách mời cô ta đến nhà dùng bữa trưa và bữa tối thường xuyên. Thỉnh thoảng Dickie còn nắm tay Marge khi họ từ bãi biển về nhà, dù không phải lúc nào cô ta cũng đồng ý. Thỉnh thoảng sau vài giây cô ta mới rút tay mình ra theo một cách mà đối với Tom thì trông như thể cô đang thèm được nắm tay chết đi được.

Khi họ rủ Marge cùng tới Herculaneum, cô ta từ chối.

“Em nghĩ mình sẽ ở nhà. Hai anh đi chơi vui nhé,” cô ta nói và cố gắng tươi cười.

“Nếu cô ấy cương quyết vậy thì cô ấy sẽ không đi đâu,” Tom nói với Dickie và khéo léo đi vào nhà để họ có thể trò chuyện riêng ngoài hiên nếu muốn.

Tom ngồi trên bậu cửa sổ rộng trong phòng vẽ của Dickie và nhìn ra biển, hai cánh tay rám nắng khoanh lại trước ngực. Anh thích nhìn ra biển Địa Trung Hải xanh ngắt, nghĩ đến lúc mình và Dickie dong thuyền đến nơi họ muốn. Tangiers, Sofia, Cairo, Sevastopol… Đến lúc anh cạn tiền, Tom nghĩ, anh ta chắc sẽ quý anh và quen có anh đến mức sẽ coi việc họ tiếp tục sống cùng nhau là chuyện đương nhiên. Hai người có thể dễ dàng sống bằng khoản thu nhập năm trăm đô la một tháng của Dickie. Từ hiên, anh có thể nghe thấy giọng anh ta nài nỉ và những câu trả lời nhát gừng của Marge. Rồi anh nghe thấy tiếng cổng sắt loảng xoảng. Cô ta đã bỏ đi dù lúc đầu định ở lại ăn trưa. Tom nhảy xuống khỏi bậu cửa sổ và ra ngoài tìm Dickie ở hiên.

“Cô ấy bực bội về chuyện gì à?” Tom hỏi.

“Không. Cô ấy cảm thấy bị cho ra rìa, tôi đoán thế.”

“Chắc chắn là chúng ta đã cố rủ rê cô ấy.”

“Không phải chỉ có thế.” Anh ta đang chậm chạp đi quanh hiên. “Giờ thì cô ấy nói cô ấy còn chẳng muốn tới Cortina cùng tôi.”

“Ôi, có lẽ cô ấy sẽ đổi ý về việc tới Cortina trước tháng Mười hai thôi.”

“Tôi không nghĩ vậy,” Dickie nói.

Tom đoán đó là vì anh cũng sẽ đến Cortina. Dickie đã rủ anh tuần trước. Freddie Miles đã đi trước khi họ trở về từ chuyến thăm quan Rome: anh ta đột nhiên phải tới Luân Đôn, Marge kể với họ như vậy. Nhưng Dickie đã bảo sẽ viết thư báo cho Freddie biết chuyện mình sẽ đưa một người bạn theo. “Anh có muốn tôi chuyển ra không, Dickie?” Tom hỏi, chắc chắn anh ta không muốn anh đi. “Tôi cảm thấy như mình đang xen vào giữa anh và Marge.”

“Tất nhiên là không rồi! Xen vào chuyện gì mới được chứ?”

“À thì, đứng từ góc nhìn của cô ấy.”

“Không. Chỉ là tôi nợ cô ấy một thứ. Và dạo này tôi cũng không tử tế với cô ấy lắm. Chúng ta thì đúng hơn.”

Tom hiểu ý Dickie là anh ta và Marge đã bầu bạn với nhau qua mùa đông u ám dài dằng dẵng năm ngoái, khi họ là hai người Mỹ duy nhất trong làng và bây giờ anh ta không nên bỏ mặc cô ta vì có người khác ở đây. “Hay để tôi nói với cô ấy về việc tới Cortina?” Tom gợi ý.

“Vậy thì chắc chắn cô ấy sẽ không đi,” Dickie nói gọn lỏn và đi thẳng vào nhà.

Tom nghe anh ta bảo Ermelinda hoãn bữa trưa lại vì chưa muốn ăn vội. Dù nói bằng tiếng Ý nhưng Tom vẫn có thể nghe thấy Dickie nói rằng anh ta chưa muốn ăn trưa bằng giọng ta là chủ nhà. Dickie ra hiên, che bật lửa lại khi cố châm thuốc lá. Anh ta có một chiếc bật lửa bạc rất đẹp, nhưng chỉ cần một cơn gió nhẹ là nó cũng không hoạt động tốt. Cuối cùng Tom chìa chiếc bật lửa xấu xí, cháy dữ dội của mình ra, nó xấu xí và hiệu quả như một thiết bị quân đội và châm thuốc hộ anh ta. Tom tự kiềm chế việc rủ anh ta uống rượu: đây không phải nhà anh, dù tình cờ là anh đã mua ba chai Gilbey để sẵn trong bếp.

“Hai giờ hơn rồi,” Tom nói. “Có muốn đi dạo một chút và ghé qua bưu điện không?” Có lúc ông Luigi mở bưu điện vào hai giờ rưỡi, có lúc lại sau bốn giờ, họ chẳng bao giờ nắm được.

Họ im lặng đi bộ xuống đồi. Anh tự hỏi Marge đã nói gì về mình. Cảm giác tội lỗi nặng nề khiến mồ hôi túa ra trên trán Tom, một cảm giác tội lỗi vô hình vậy nhưng cực kỳ mạnh mẽ, như thể cô ta đã bảo thẳng với Dickie rằng anh đã ăn trộm thứ gì đó hoặc làm việc gì đó đáng xấu hổ tương đương. Dickie sẽ không hành xử như thế này chỉ vì Marge cư xử lạnh lùng, Tom nghĩ. Dickie rảo bước với dáng vai buông thõng, khiến đầu gối xương xẩu của anh ta cứ nhô ra phía trước, một tư thế mà anh cũng vô thức bắt chước. Nhưng giờ cằm anh ta cúi gằm xuống ngực và hai bàn tay đút vào trong túi quần đùi. Anh ta thoát khỏi trạng thái im lặng chỉ để chào ông Luigi và cảm ơn khi nhận thư. Tom không có thư. Bức thư của Dickie đến từ một ngân hàng ở Naples, một tờ giấy mà anh thấy có hàng chữ đánh máy: $500. Anh ta vô tâm nhét nó vào túi áo và thả phong bì vào một giỏ rác. Khoản thông báo hàng tháng cho biết tiền của Dickie đã đến Naples, Tom đoán là vậy. Anh ta từng kể rằng công ty quản lý tài sản ủy thác gửi tiền của anh ta tới một ngân hàng ở Naples. Họ tiếp tục đi xuống đồi và anh cứ ngỡ họ sẽ đi bộ ra đường chính, tới một khúc cua quanh vách đá sang bên kia làng, như vẫn làm trước kia, nhưng Dickie dừng lại trước các bậc thang dẫn lên nhà của Marge.

“Tôi nghĩ tôi sẽ đi lên gặp Marge,” Dickie nói. “Sẽ không đi lâu đâu, nhưng anh chẳng cần đợi làm gì.”

“Được rồi,” Tom nói, đột nhiên cảm thấy bị ruồng rẫy. Anh nhìn anh ta leo lên một con đường mòn tới các bậc thang dốc cắt vào tường, rồi anh đột ngột quay người bước về nhà.

Đi được khoảng nửa đường lên đồi, anh dừng lại, nửa thôi thúc muốn xuống Giorgio uống rượu (nhưng martini ở đó dở khủng khiếp), nửa lại muốn lên nhà của Marge, giả vờ xin lỗi cô ta nhưng thực ra là để xả cơn giận của anh bằng cách làm cả hai người ngạc nhiên và tức điên lên. Anh đột nhiên cảm thấy rằng Dickie đang ôm cô ta, hay ít nhất là đang chạm vào cô ta, ngay khoảnh khắc này đây, một phần trong anh muốn nhìn thấy cảnh đó, phần còn lại ghét cay ghét đắng ý nghĩ đó. Anh quay người đi vào cổng nhà Marge. Anh cẩn thận đóng cổng lại, dù nhà cô ta ở xa phía trên đến mức hẳn không nghe được, rồi chạy hai bậc thang một. Anh đi chậm lại khi leo lên những bậc cuối cùng. Anh sẽ nói, “Xem này, Marge, tôi xin lỗi vì gây ra sự căng thẳng ở đây. Hôm nay chúng tôi mời cô đi cùng và chúng tôi thật lòng đấy. Tôi thật lòng đấy.”

Tom dừng lại khi khung cửa sổ nhà Marge xuất hiện trước tầm mắt: cánh tay Dickie ôm quanh eo cô ta. Anh ta đang hôn cô ta, những nụ hôn vội lên má, mỉm cười với cô ta. Họ chỉ cách anh khoảng năm mét, nhưng căn phòng tối om so với ánh nắng chói chang nơi anh đang đứng và anh phải căng mắt ra nhìn. Giờ mặt của Marge ngẩng thẳng lên nhìn Dickie, như thể cô ta đang chìm đắm trong mê say và điều khiến Tom ghê tởm đó là anh biết Dickie không thật tâm, anh ta chỉ dùng cách dễ dàng, rõ ràng là rẻ tiền này để níu kéo tình bạn của cô ta. Anh căm ghét bộ mông bự chảng của cô ta sau cái váy xấu xí ngay dưới vòng tay của Dickie đang ôm lấy cô ta. Và Dickie-! Tom thật sự chẳng dám tin anh ta lại có thể làm thế!

Tom xoay người bỏ chạy xuống các bậc thang, chỉ muốn hét lên. Anh đóng sập cửa lại. Anh chạy đến tận khi về tới nhà, thở hổn hển, dựa vào lan can sau khi đi qua cổng nhà Dickie. Anh ngồi trong chiếc ghế bành trong phòng vẽ của anh ta một lúc, đầu óc đờ đẫn trống rỗng. Nụ hôn ấy - trông nó không giống nụ hôn đầu. Anh tới chỗ khung tranh của Dickie, vô thức tránh nhìn vào bức vẽ xấu xí lồng ở đó, nhặt cục tẩy đất sét nằm trên giá vẽ và ném mạnh nó ra ngoài cửa sổ, nhìn thấy nó bay vòng cung và biến mất ngoài biển. Anh nhặt thêm tẩy trên bàn của Dickie, đầu ngòi bút, bút làm nhòe, than và các mầu pastel và ném từng thứ một vào các góc phòng hoặc ra khỏi cửa sổ. Anh có cảm giác kỳ lạ là não bộ anh vẫn giữ bình tĩnh và logic còn cơ thể anh đã mất kiểm soát. Anh chạy ra hiên với ý tưởng nhảy lên lan can và khiêu vũ hoặc trồng cây chuối, nhưng khoảng không bên kia lan can đã ngăn anh lại.

Anh đi lên phòng của Dickie và đi đi lại lại trong giây lát, hai tay đút túi. Anh tự hỏi khi nào thì anh ta mới quay lại? Hay anh ta sẽ ở lại đó và dành cả buổi chiều với cô ta, thật sự đưa cô ta lên giường? Anh mở tung cửa tủ quần áo của Dickie và nhìn vào trong. Có một bộ vest bằng vải flannel màu xám trông mới toanh, được là phẳng phiu mà anh chưa từng thấy anh ta mặc. Tom lấy nó ra. Anh cởi chiếc quần đùi dài tới đầu gối và mặc chiếc quần xám vào. Anh đi cả giày của Dickie vào. Rồi anh mở ngăn kéo tủ dưới cùng ra, lấy một chiếc áo sơ mi trắng sọc xanh dương.

Anh chọn một chiếc cà vạt lụa màu xanh dương sậm và cẩn thận thắt lại. Bộ vest vừa vặn với anh. Anh chia lại ngôi để tóc lệch sang một bên, theo cách Dickie hay chải.

“Marge, em phải hiểu rằng anh không yêu em,” Tom nói với gương bằng giọng của Dickie, cao giọng ở những từ cần nhấn mạnh, gầm gừ trong họng ở cuối câu, thể hiện sự dễ chịu hoặc khó chịu, thân mật hoặc lạnh lùng, tùy tâm trạng của Dickie. “Marge, dừng lại đi!” Tom quay phắt người lại và túm lấy một thứ gì đó trong không trung như thể đang nắm lấy cổ họng của Marge. Anh lắc cô ta, vặn cô ta, trong khi cô ta ngày một trĩu xuống, cho tới khi cuối cùng anh thả cô ta ra, mềm oặt trên sàn. Anh đang thở hổn hển. Anh lau trán như cái cách Dickie hay làm, tìm một chiếc khăn tay và không tìm được cái nào, bèn lôi một cái từ ngăn kéo tủ trên cùng ra, rồi lại ra đứng trước gương. Đến cả đôi môi hé ra của anh trông cũng giống môi Dickie khi anh ta hụt hơi sau khi bơi, hơi trề xuống dưới hàm răng dưới. “Em biết vì sao anh phải làm vậy mà,” anh nói, vẫn hổn hển, hướng về Marge, dù anh đang nhìn mình trong gương. “Em đang xen vào giữa Tom và anh - Không, không phải như thế! Nhưng có một mối liên kết giữa bọn anh!”

Anh quay người, bước qua cái xác tưởng tượng, rón rén bước ra cửa sổ. Anh có thể nhìn qua khúc quanh trên đường tới con đường dốc mờ mờ dẫn lên nhà của Marge. Không thấy Dickie trên một bậc thềm hay đoạn đường nào. Có thể họ đang ngủ cùng nhau, Tom nghĩ với cảm giác ghê tởm thít chặt hơn trong họng. Anh hình dung ra tình huống đó, ngượng nghịu, vụng về, không thỏa mãn đối với Dickie, còn Marge mê mẩn. Cô ta vẫn sẽ mê mẩn cho dù anh ta có tra tấn cô ta đi nữa! Tom lại lao về phía tủ quần áo và lấy một chiếc mũ khỏi cái giá trên cùng. Nó là một cái mũ vùng Tyrol màu xám nhỏ với một cái lông màu xanh lục pha trắng ở vành. Anh ngông nghênh đội nó vào. Anh ngạc nhiên khi trông mình giống Dickie đến mức nào khi che nửa đầu lại. Thật sự thì chỉ có mái tóc sậm màu hơn của anh khác biệt hẳn so với anh ta. Còn lại, mũi - hay ít nhất là dáng tổng thể - quai hàm hẹp, hàng lông mày nếu anh duy trì tư thế -

“Anh đang làm gì đấy?”

Tom xoay phắt lại. Dickie đang đứng ở cửa. Tom nhận ra anh ta hẳn đã ở ngay dưới cổng khi anh đang nhìn ra ngoài. “À - chỉ tự giải trí thôi,” Tom nói bằng giọng trầm anh vẫn dùng khi xấu hổ. “Xin lỗi, Dickie.”

Miệng Dickie hơi hé ra, rồi đóng lại, như thể cơn giận làm đảo lộn từ ngữ đến mức anh ta không thể thốt nên lời. Đối với Tom thì nó cũng tồi tệ như anh ta đang chửi rủa vậy. Dickie tiến vào phòng.

“Dickie, tôi rất xin lỗi nếu-”

Tiếng đóng sập cửa cắt ngang lời anh. Dickie cau có cởi áo sơ mi, hệt như anh ta sẽ làm nếu Tom không có mặt, bởi vì đây là phòng của anh ta, còn anh đang làm gì trong này? Tom đứng sững sợ hãi.

“Tôi mong anh cởi quần áo của tôi ra,” Dickie nói.

Tom bắt đầu cởi đồ, các ngón tay vụng về vì bẽ bàng, vì sốc, bởi vì cho tới trước lúc nãy Dickie luôn nói cứ mặc cái này cái kia của anh ta. Giờ sẽ không bao giờ còn vậy nữa.

Dickie nhìn xuống chân của Tom. “Cả giày nữa? Anh điên à?”

“Không.” Tom cố gắng trấn tĩnh lại khi treo vest lên, rồi hỏi, “Anh đã làm hòa với Marge rồi à?”

“Chúng tôi vẫn ổn,” Dickie nói gắt theo một cách tách Tom với họ ra. “Thêm một điều nữa tôi muốn nói rõ ràng,” anh ta nói, nhìn Tom, “Tôi không đồng tính. Tôi không biết anh có nghĩ vậy hay không.”

“Đồng tính à?” Tom cười yếu ớt. “Tôi chưa bao giờ nghĩ anh như vậy cả.”

Dickie dợm nói gì đó nhưng dừng lại. Anh ta đứng thẳng người dậy, xương sườn lộ ra trên lồng ngực ngăm ngăm. “Marge nghĩ anh như vậy.”

“Vì sao?” Tom cảm thấy mặt mình cắt không còn một giọt máu. Anh yếu ớt đá chiếc giày thứ hai của Dickie ra và đặt đôi giày vào trong tủ. “Sao cô ấy lại nghĩ thế? Tôi đã làm gì?” Anh cảm thấy muốn xỉu. Chưa một ai nói thẳng điều đó vào mặt anh, cũng không phải theo cách này.

“Chỉ là do cái cách anh hành xử thôi,” Dickie gầm gừ nói và bước ra khỏi cửa.

Tom vội vã mặc lại quần đùi. Anh đã gần như rúc mình sau cánh cửa tủ, dù vẫn mặc quần lót. Chỉ vì Dickie mến anh, Tom nghĩ, mà Marge lại nói với anh ta những lời cáo buộc bất nhân ấy. Và Dickie còn chẳng có gan để gạt bỏ nó trước mặt cô ta!

Anh xuống cầu thang và thấy anh ta đang tự pha cho mình một cốc rượu ở quầy bar ngoài hiên. “Dickie, tôi muốn làm cho ra nhẽ chuyện này,” Tom bắt đầu nói. “Tôi cũng không đồng tính và tôi không muốn ai nghĩ về tôi như vậy.”

“Được thôi,” Dickie gầm lên.

Tông giọng đó gợi Tom nhớ tới những câu trả lời của Dickie khi anh hỏi anh ta có quen người này người kia ở New York không. Vài người trong số đó là người đồng tính, đúng vậy và anh thường hoài nghi việc Dickie không biết họ. Được thôi! Ai mới là người làm to chuyện? Chính Dickie. Trong đầu Tom có bao nhiêu điều muốn nói, những câu cay đắng, những lời hòa giải, biết ơn và hằn thù nhưng anh do dự không thốt lên được. Tâm trí anh quay lại một nhóm người mà anh quen ở New York, anh thấy hối hận vì từng có thời gian tiếp xúc với bọn họ, dù giờ đã ngừng chơi với tất cả. Những người đó đã nhận anh vào vì anh khiến họ thích thú, nhưng anh không hề có bất kì liên hệ gì với họ cả! Khi hai người trong số đó tán tỉnh anh, anh đã từ chối - dù anh vẫn nhớ sau đó mình đã cố bù đắp cho họ bằng cách lấy đá cho đồ uống của họ, bắt taxi đưa họ về dù không tiện đường, chỉ vì sợ họ bắt đầu không thích anh nữa. Anh đúng là thằng khốn! Và anh cũng nhớ khoảnh khắc nhục nhã khi Vic Simmons nói, Ôi, Vì Chúa, Tom yêu dấu, ngậm mồm lại đi! lúc anh kể với một nhóm người, có lẽ là lần thứ ba hay thứ tư gì đó có mặt Vic, “Tôi không thể quyết định xem mình thích đàn ông hay phụ nữ, nên tôi đang nghĩ hay là từ bỏ cả hai giới luôn.” Tom thường giả vờ sẽ tới chỗ một nhà trị liệu, bởi vì mọi người khác đều làm vậy, anh vẫn thường lan truyền những câu chuyện hết sức hài hước về những buổi tư vấn của anh để mua vui cho mọi người ở các bữa tiệc và câu nói về việc bỏ cả đàn ông lẫn phụ nữ lúc nào cũng kích lên một tràng cười vui vẻ nhờ cái cách anh thể hiện, cho tới khi Vic đã bảo anh vì Chúa hãy ngậm mồm lại, sau đó Tom chẳng bao giờ nhắc lại hay đề cập tới nhà phân tích của anh nữa. Hiển nhiên là, trong đó phần lớn là sự thật, Tom nghĩ. So sánh với những người khác, anh là một trong những người ngây thơ và trong sạch nhất mà anh biết. Vậy nên tình huống này với Dickie mỉa mai thế đấy.

“Tôi cảm thấy như thể-” Tom dợm nói, nhưng Dickie thậm chí còn chẳng nghe. Anh ta quay đi với vẻ cáu kỉnh hằn trên miệng và mang cốc rượu ra góc hiên. Tom tiến về phía anh ta, một cách sợ sệt, không biết liệu Dickie sẽ quẳng anh ra khỏi hiên hay chỉ đơn giản quay người lại và bảo anh cút khỏi nhà. Tom hỏi nhỏ, “Anh có yêu Marge không?”

“Không, nhưng tôi thấy có lỗi với cô ấy. Tôi quan tâm đến cô ấy. Cô ấy đã rất tử tế với tôi. Chúng tôi đã có vài quãng thời gian vui vẻ bên nhau. Có vẻ anh không thể hiểu được điều đó đâu.”

“Tôi hiểu chứ. Đó cũng là cảm nhận ban đầu của tôi về anh và cô ấy - đó là thứ tình cảm thuần khiết về phần anh, nhưng cô ấy thì có thể yêu anh.”

“Đúng vậy. Anh cố hết sức để không làm tổn thương những người yêu mình, anh biết đấy.”

“Tất nhiên rồi.” Anh lại ngập ngừng, cố lựa chọn từ ngữ của mình. Anh vẫn đang trong trạng thái e sợ run rẩy, dù Dickie không còn giận anh nữa. Anh ta sẽ không đuổi anh ra ngoài. Tom nói bằng giọng trấn tĩnh hơn, “Tôi có thể hình dung rằng nếu hai người ở New York thì anh hẳn sẽ không gặp cô ấy thường xuyên như vậy - hoặc thậm chí còn không gặp - nhưng ngôi làng này quá cô đơn-”

“Chính xác là vậy. Tôi không hề lên giường với cô ấy và cũng không định như vậy, nhưng vẫn muốn giữ tình bạn với cô ấy.”

“Vậy thì tôi đã làm gì ngăn cản anh chưa? Tôi đã bảo anh rồi, Dickie, tôi thà chuyển đi còn hơn phá hỏng tình bạn của anh với Marge.”

Dickie liếc nhìn. “Không, anh không làm gì cụ thể, nhưng quá rõ là anh không thích cô ấy ở cạnh. Bất kể lúc nào anh cố gắng nói điều gì đó tử tế với cô ấy nó đều thể hiện quá rõ là anh đang cố gắng.”

“Tôi rất tiếc,” Tom nói một cách ăn năn. Anh tiếc vì mình đã không nỗ lực hơn, rõ ràng anh đã làm hỏng một việc mà mình có thể làm tốt.

“Thôi, cho qua đi. Marge và tôi ổn rồi,” Dickie nói một cách ngang ngược. Anh ta quay người nhìn chằm chằm ra phía mặt nước.

Tom vào bếp để tự pha cho mình một cốc cà phê. Anh không muốn dùng máy pha espresso vì Dickie rất khó tính về nó và không thích ai dùng nó hết trừ anh ta. Anh sẽ mang cà phê về phòng và học một ít tiếng Ý trước khi Fausto tới, Tom nghĩ. Đây không phải lúc để làm hòa với Dickie. Anh ta có lòng kiêu hãnh của mình. Anh sẽ im lặng phần lớn buổi chiều, rồi lại gần anh ta vào khoảng năm giờ chiều sau khi anh ta đã vẽ một lúc và rồi câu chuyện về bộ quần áo sẽ như chưa từng xảy ra. Một điều mà Tom chắc chắn: Dickie thấy mừng khi có anh ở đây. Anh ta chán phải sống một mình và cũng chán cả Marge. Tom vẫn còn ba trăm đô tiền ông Greenleaf cho, hai người sẽ tiêu xài nó vào một cuộc chè chén ở Paris. Không có Marge. Dickie đã rất sửng sốt khi Tom kể rằng mình chỉ mới được thoáng nhìn thấy Paris qua một ô cửa sổ của ga tàu.

Trong lúc chờ cà phê, Tom cất chỗ thức ăn đáng ra sẽ là bữa trưa của họ đi. Anh đặt hai tô đồ ăn vào một âu nước lớn hơn để ngăn kiến lại gần. Còn có cả một mẩu bơ tươi, hai quả trứng, bốn ổ bánh bọc giấy mà bà Ermelinda đã mang tới cho bữa sáng ngày mai của họ. Họ chỉ có thể mua một lượng nhỏ thực phẩm mỗi ngày bởi vì không có tủ lạnh. Dickie định mua một chiếc tủ lạnh bằng phần tiền của bố anh ta. Anh ta đã nhắc tới điều đó vài lần. Tom hy vọng anh ta sẽ đổi ý vì món đồ gia dụng đó sẽ làm giảm khoản tiền du lịch của họ xuống và Dickie còn có cả một khoản ngân sách cố định là năm trăm đô hàng tháng. Anh ta có phần cẩn trọng về tiền nong, vậy nhưng ở dưới cảng và trong quán bar trong làng, anh ta vung tiền boa một cách hào phóng, đưa một tờ năm trăm lia cho bất kỳ gã ăn xin nào lại gần.

Đến năm giờ chiều Dickie đã quay lại trạng thái bình thường. Tom đoán anh ta đã có một chiều vẽ vời tốt đẹp, vì anh ta đã huýt sáo cả tiếng qua trong phòng vẽ. Dickie đi ra hiên nơi Tom đang đọc lại ngữ pháp tiếng Ý và chỉ anh một số điểm trong cách phát âm.

“Không phải lúc nào họ cũng nói từ ‘voglio’ rõ như vậy,” anh ta nói. “Họ nói ‘io vo’ presentare mia amica Marge, per esempio.’” Dickie vung bàn tay dài ra sau trong không trung. Anh ta luôn dùng ngôn ngữ cơ thể khi nói tiếng Ý, những điệu bộ duyên dáng như thể đang chỉ huy một dàn giao hưởng chơi một bản nhạc khoan thai. “Anh nên nghe Fausto nhiều hơn và đọc ít ngữ pháp lại. Tôi học tiếng Ý trên đường phố đấy.” Dickie mỉm cười và đi xuống con đường dẫn ra vườn. Fausto vừa vào cổng.

Tom cẩn thận lắng nghe màn tán gẫu của họ bằng tiếng Ý, căng tai ra để cố hiểu từng từ một.

Fausto mỉm cười đi ra hiên, ngồi phịch xuống ghế và gác đôi chân trần lên lan can. Mặt anh ta không cười thì sẽ cau có và nó có thể thay đổi theo từng giây. Dickie nói anh ta là một trong số những người hiếm hoi trong làng không nói bằng giọng miền Nam. Fausto sống ở Milan và đang ghé thăm một người cô ở Mongibello trong vài tháng. Đều đặn và đúng giờ, anh ta tới ba lần một tuần vào khoảng năm giờ tới năm rưỡi và họ ngồi ngoài hiên, nhấp rượu vang hoặc cà phê và tán gẫu tầm một tiếng. Tom cố hết sức để ghi nhớ mọi điều mà Fausto nói về các hòn đá, nước biển, chính trị (Fausto là người phe Cộng sản, luôn mang theo thẻ nhận diện thân phận và không ngần ngại khoe cái thẻ đó cho người Mỹ, Dickie nói, vì anh ta thích thú trước vẻ sửng sốt của họ khi thấy anh ta có nó) và về đời sống tình dục điên rồ, như lũ mèo của vài cư dân trong làng. Thỉnh thoảng Fausto không biết tìm điều gì để nói và rồi anh ta sẽ trừng mắt nhìn Tom và phá ra cười. Nhưng Tom đang tiến bộ rất nhanh. Tiếng Ý là thứ duy nhất anh từng học khiến anh thích thú và cảm thấy có thể gắn bó dài lâu. Tom muốn tiếng Ý của mình cũng giỏi như Dickie vậy và anh nghĩ mình có thể đạt tới trình độ đó trong khoảng một tháng nữa, nếu anh tiếp tục chăm chỉ.

# CHƯƠNG 11

T

om rảo bước qua hiên, vào phòng vẽ của Dickie.

“Có muốn tới Paris trong quan tài không?” Anh hỏi.

“Gì cơ?” Dickie ngẩng lên khỏi bức màu nước.

“Tôi vừa nói chuyện với một người Ý ở quán Giorgio. Chúng ta sẽ khởi hành từ Trieste, nằm trong những cỗ quan tài trong một toa chở hàng được vài người Pháp bảo vệ và mỗi người chúng ta sẽ nhận được một trăm nghìn lia. Tôi phỏng đoán trong đó chứa ma túy.”

“Ma túy trong quan tài à? Không phải đó là mánh cũ rồi sao?”

“Chúng tôi đã nói chuyện bằng tiếng Ý nên tôi không hiểu hết, nhưng anh ta nói có ba quan tài và có thể cái thứ ba có một cái xác thật bên trong và họ sẽ nhét ma túy vào trong xác. Dẫu sao đi nữa, chúng ta vẫn sẽ được đi du lịch cộng thêm cả một trải nghiệm đáng nhớ nữa.” Anh bỏ hết mấy bao thuốc lá Lucky Strike mà anh vừa mua từ một người bán hàng rong ra cho Dickie. “Anh nghĩ sao?”

“Tôi nghĩ đó là một ý tưởng phi thường. Đi tới Paris trong quan tài!”

Khuôn mặt của Dickie nở một nụ cười kỳ cục, như thể anh ta đang trêu chọc anh bằng cách giả vờ tán thành kế hoạch đó khi mà anh ta chẳng hề có ý định thực hiện theo dẫu chỉ một chút. “Tôi nghiêm túc mà,” Tom nói. “Anh ta thật sự đang tìm kiếm hai chàng trai trẻ tình nguyện. Quan tài đáng ra phải chứa xác hai người Pháp tử nạn từ Đông Dương. Đoàn Pháp tháp tùng đáng ra sẽ là người thân của một người trong số họ, cũng có thể là của cả ba người họ.” Đó không phải chính xác là những gì người đàn ông đó đã nói với anh, nhưng cũng khá sát. Và hơn nữa, hai trăm nghìn lia tương đương với hơn ba trăm đô la, thừa mứa cho một cuộc chè chén ở Paris. Dickie vẫn đang do dự về Paris.

Dickie nhìn anh cay nghiệt, phả ra một luồng khói từ điếu thuốc Nazionale đang hút và mở một gói Lucky ra. “Anh có chắc là cái gã mà anh vừa nói chuyện đang không phê thuốc không?”

“Dạo này anh cẩn trọng quá mức rồi đấy!” Tom cười nói. “Tinh thần của anh đâu rồi? Trông anh như thể thậm chí còn chẳng tin tôi! Cứ đi với tôi và tôi sẽ giới thiệu anh với anh ta. Anh ta vẫn ở dưới kia chờ tôi. Tên anh ta là Carlo.”

Dickie không có dấu hiệu nào cho thấy muốn di chuyển. “Một người đưa ra đề nghị như vậy sẽ không giải thích cặn kẽ tình huống cho anh đâu. Có thể họ cần hai gã vô lại để đi từ Trieste tới Paris thật, nhưng thế thì tôi cũng không thấy hợp lý.”

“Anh đi cùng tôi và nói chuyện với anh ta được chứ? Nếu anh không tin tôi thì chí ít cũng gặp anh ta một lần.”

“Được rồi.” Dickie đột ngột đứng dậy. “Có thể tôi sẽ nhận làm vì một trăm nghìn lia lắm chứ.” Anh ta đóng tập thơ đang úp trên ghế bành lại trước khi theo Tom ra khỏi phòng. Marge có rất nhiều tập thơ. Dạo này Dickie liên tục mượn chúng.

Gã vẫn đang ngồi ở cái bàn trong góc quán Giorgio khi họ đi vào. Tom mỉm cười với gã ta và gật đầu.

“Xin chào, Carlo,” Tom nói. “Tôi có thể ngồi không?”

“Vâng, vâng,” gã nói, ra hiệu vào mấy cái ghế ở bàn mình.

“Đây là bạn tôi,” Tom cẩn trọng nói bằng tiếng Ý. “Anh ấy muốn biết công việc về chuyến đi tàu có đúng là sự thật không.” Tom nhìn Carlo đánh giá Dickie và anh thấy thật kỳ diệu khi đôi mắt đen ngòm, hung bạo, nhẫn tâm của gã chỉ để lộ đúng vẻ hứng thú lịch sự, nhưng trong có một phần nghìn giây dường như gã đã đọc vị được nụ cười nhẹ nhưng đầy nghi ngờ của Dickie, làn da rám nắng không thể có được nếu không có vài tháng nằm phơi nắng, bộ quần áo Ý đã cũ và cặp nhẫn Mỹ của anh ta.

Một nụ cười chậm rãi nở ra trên đôi môi bẹt, nhợt nhạt của gã và gã liếc nhìn Tom.

“Sau đó?” Tom giục, mất kiên nhẫn.

Gã nhấc cốc martini ngọt lịm của mình lên và uống. “Công việc là có thật nhưng tôi không nghĩ bạn anh là người phù hợp.”

Tom nhìn Dickie. Dickie đang quan sát gã một cách cảnh giác, vẫn nụ cười ung dung nhưng bất chợt khiến Tom thấy đầy vẻ khinh bỉ. “Ít nhất thì anh thấy rồi đấy, nó là sự thật!” Tom nói với Dickie.

“Ừm,” Dickie nói, vẫn nhìn chằm chằm vào gã như thể gã là một con thú hoang có sức hấp dẫn với anh ta và anh ta có thế giết chết gã nếu muốn.

Dickie có thể nói chuyện bằng tiếng Ý với gã. Nhưng anh ta không hé môi lấy một lời. Tom nghĩ, cách đây ba tuần, Dickie hẳn sẽ nhận lời đề nghị của gã. Anh ta có phải ngồi đờ ra đó như một con mồi hoặc một thám tử đang chờ bằng chứng xác thực để có thể bắt giữ gã ta không? “Này,” cuối cùng Tom nói, “giờ anh tin tôi rồi chứ?”

Dickie liếc nhìn anh. “Về công việc đó à? Làm sao tôi biết được?”

Tom nhìn gã người Ý một cách mong đợi.

Gã nhún vai. “Không cần phải thảo luận về chuyện đó, đúng không?” Gã hỏi bằng tiếng Ý.

“Không,” Tom nói. Cảm giác giận dữ điên rồ, vô phương hướng sôi sục trong máu anh và khiến anh run rẩy. Anh cáu tiết với Dickie. Anh ta còn bận săm soi gã người Ý kia từ móng tay cáu ghét, cổ áo sơ mi bẩn thỉu, đến khuôn mặt đen đúa xấu xí đã được cạo râu nhưng không được rửa ráy khiến cho chỗ từng có râu sáng màu hơn hẳn làn da xung quanh. Nhưng đôi mắt của gã vẫn lạnh lùng và hòa nhã, mạnh hơn ánh mắt của Dickie. Tom cảm thấy ngạt thở. Anh ý thức được là mình không thể bày tỏ suy nghĩ bằng tiếng Ý. Anh muốn nói chuyện với cả gã lẫn Dickie.

“Không có gì, cảm ơn, Berto,” Dickie bình tĩnh nói với người phục vụ vừa qua hỏi họ muốn gì. Dickie nhìn Tom. “Sẵn sàng đi chưa?”

Tom nhảy bật dậy đột ngột đến mức ghế của anh nghiêng ngả đổ ra sau. Anh dựng nó dậy và cúi người chào gã người Ý. Anh cảm thấy mình nợ gã một lời xin lỗi, vậy nhưng lại không thể mở miệng dù chỉ để nói một lời tạm biệt sáo rỗng. Gã gật đầu chào và mỉm cười. Tom theo sau Dickie ra khỏi quán bar.

Đến bên ngoài, anh nói, “Tôi chỉ muốn anh thấy rằng ít nhất nó cũng là sự thật. Tôi hy vọng anh được chứng kiến tận mắt.”

“Được rồi, nó là thật,” Dickie nói, mỉm cười. “Có chuyện gì với anh vậy?”

“Có chuyện gì với anh mới đúng?” Tom hỏi.

“Gã ta là một kẻ lừa đảo. Có phải anh muốn tôi thừa nhận điều đó không? Được!”

“Anh có cần phải tỏ ra trịch thượng đến thế không? Gã ta đã làm gì anh chưa?”

“Tôi phải quỳ gối với gã chắc? Tôi đã từng gặp bọn lừa đảo rồi. Trong làng này có nhiều lắm.” Hàng lông mày vàng của Dickie nheo lại. “Có chuyện quái gì với anh vậy? Anh muốn nhận lời đề nghị điên rồ của anh ta chứ gì? Vậy thì hãy làm đi!”

“Giờ tôi có muốn cũng không thể. Sau cái cách anh cư xử với gã như thế.”

Dickie khựng lại giữa đường, nhìn anh. Họ đang cãi nhau to tiếng đến mức những người xung quanh phải chăm chú nhìn.

“Chuyến đi có thể rất vui,” Tom nói, “nhưng không phải theo cái cách anh thường đi. Một tháng trước khi chúng ta tới Rome anh hẳn sẽ nghĩ chuyện như thế này rất vui.”

“Ồ, không,” Dickie lắc đầu. “Tôi không cho là vậy.”

Cảm giác phẫn uất và mơ hồ khiến Tom thống khổ. Anh cũng không thoải mái với việc họ đang bị quan sát. Anh ép mình tiếp tục đi, mới đầu là từng bước nhỏ căng thẳng, cho tới khi chắc chắn rằng Dickie đi cùng mình. Sự hoang mang, hoài nghi vẫn hiện trên mặt Dickie và Tom biết anh ta bối rối về phản ứng của anh. Anh muốn giải thích, muốn thuyết phục Dickie để anh ta hiểu và cả hai cùng chung cảm nhận. Cách đây một tháng Dickie vẫn còn có chung cảm nhận với anh mà. “Do cách anh cư xử,” Tom nói. “Anh đâu cần phải hành xử như thế. Anh chàng đó có hại gì anh đâu.”

“Trông gã ta như một tên lừa đảo bẩn thỉu!” Anh ta vặn lại. “Vì Chúa, cứ quay lại đi nếu anh quý mến gã đến vậy. Anh không buộc phải làm theo tôi đâu!”

Giờ Tom dừng lại. Anh cảm nhận sự thôi thúc muốn quay trở lại, không nhất thiết là tới chỗ gã người Ý mà chỉ là rời khỏi Dickie. Rồi cảm giác căng thẳng của anh đột ngột bùng lên. Vai anh trùng xuống, đau nhức và hơi thở bắt đầu gấp gáp hơn, phì phò qua miệng. Anh muốn chí ít phải nói, “Được rồi, Dickie,” để giảng hòa, để khiến anh ta quên đi. Anh thấy cứng lưỡi. Anh nhìn chằm chằm vào đôi mắt xanh dương vẫn đang cau có của Dickie, hàng lông mày phơi nắng đến trắng bệch. Đôi mắt của anh ta sáng lấp lánh nhưng trống rỗng, chẳng có gì ngoài hai mẩu kẹo dẻo màu xanh với một chấm đen bên trong, vô nghĩa, không có liên hệ gì với anh hết. Đáng ra người ta phải nhìn thấu tâm hồn qua đôi mắt, nhìn thấy tình yêu qua đôi mắt, để hiểu những gì thật sự diễn ra bên trong. Vậy mà trong mắt của Dickie hiện giờ Tom chẳng thấy gì hơn so với lúc anh nhìn vào một mặt gương cứng đờ, lạnh băng. Anh cảm thấy ngực quặn thắt đau đớn và anh lấy tay che mặt. Cảm giác như thể đột nhiên Dickie bị tách khỏi anh. Họ không phải bạn bè. Họ không quen nhau. Tom nhận ra đó là một sự thật khủng khiếp, vẫn luôn đúng với tất cả những người anh đã quen trong quá khứ và cho những người anh sẽ quen trong tương lai: anh không bao giờ hiểu họ, hết lần này đến lần khác anh ảo tưởng rằng mình hiểu họ, rằng anh và họ hoàn toàn hòa hợp và tương đồng. Đó là điều tồi tệ nhất. Trong giây lát, nhận thức không lời đáng sửng sốt ấy dường như vượt quá sức chịu đựng của anh. Anh cảm thấy nghẹn lại, như thể sắp ngã quỵ xuống đất. Quá sức chịu đựng: đất nước xa lạ, ngôn ngữ xa lạ, thất bại của anh và cả sự thật là Dickie ghét anh. Anh cảm thấy bao quanh mình là những con người xa lạ, là sự thù địch. Anh cảm thấy Dickie kéo giật tay anh khỏi mắt.

“Có chuyện gì với anh vậy?” Dickie hỏi. “Gã ta cho anh một liều đấy à?”

“Không.”

“Anh có chắc không? Bỏ vào cốc của anh chẳng hạn?”

“Không.” Giọt mưa đầu của cơn mưa đêm rơi xuống đầu anh. Có một tiếng sấm rền. Đến trời cao cũng thù địch. “Tôi muốn chết,” Tom nói nhỏ.

Dickie kéo cánh tay anh đi. Tom vấp qua bậu cửa. Họ vào trong một quán bar nhỏ đối diện bưu điện. Anh nghe tiếng anh ta gọi một ly brandy, chỉ định loại của Ý vì anh không đủ sức chịu rượu Pháp, Tom đoán thế. Anh nốc cạn, hơi ngọt, có vị thuốc. Sau khi uống hết ba cốc, như một liều thuốc kỳ diệu, anh quay lại chốn mà tâm trí anh biết vẫn hay được gọi là thực tại: mùi Nazionale trong tay Dickie, thớ gỗ trang trí của mặt quầy rượu dưới các ngón tay anh, thực tế dạ dày anh bị đè nặng như thể có người vừa đấm vào rốn anh, cảm giác mong đợi mãnh liệt đoạn đường đi bộ vừa dài vừa dốc từ đây lên nhà, cơn nhức nhối mơ hồ mà nó sẽ gây ra cho đùi anh.

“Tôi ổn,” Tom nói bằng giọng trầm nhẹ. “Tôi không biết có vấn đề gì nữa. Hẳn là sự nóng nực đã khiến tôi bất ổn một lúc.” Anh cười nhạt. Đó mới là thực tại, cười cho qua, khiến một việc quan trọng hơn bất kỳ điều gì từng xảy ra với anh trong năm tuần kể từ khi anh gặp Dickie, có lẽ là việc quan trọng nhất từng xảy ra với anh, trở thành một điều gì đó ngớ ngẩn.

Dickie không nói gì, chỉ đút điếu thuốc lá vào miệng, lấy vài tờ một trăm lia ra khỏi ví da cá sấu đen ngòm và đặt xuống quầy bar. Tom tổn thương vì anh ta không nói gì, tổn thương như một đứa trẻ bị ốm cần vỗ về, có thể anh cũng phiền phức thật nhưng anh chỉ mong có ít nhất một lời hỏi han cho cảm giác ốm đau này qua đi. Nhưng Dickie dửng dưng. Anh ta mua rượu cho anh một cách lạnh lùng như thể mua cho một kẻ lạ mặt mà anh ta tình cờ gặp, một kẻ bị ốm và không có tiền. Tom đột nhiên nghĩ, Dickie không muốn mình tới Cortina. Đây không phải là lần đầu tiên anh nghĩ vậy. Giờ thì Marge sẽ tới Cortina. Lần trước tới Naples, cô ta và Dickie đã mua một cái phích cỡ bự để mang tới Cortina. Họ không hề hỏi anh có thích nó không, hay đoái hoài đến anh. Họ chỉ lặng lẽ dần dần đẩy anh ra khỏi quá trình chuẩn bị của mình. Thật ra thì Tom cảm thấy Dickie mong anh rời đi ngay trước chuyến du lịch tới Cortina. Cách đây hai tuần, anh ta bảo sẽ chỉ cho anh vài đường trượt tuyết cơ bản quanh Cortina đã được đánh dấu trên một bản đồ mà anh ta có. Một tối nọ Dickie đã xem bản đồ nhưng không nói gì với anh cả.

“Đi được chưa?” Dickie hỏi.

Tom theo chân anh ta ra khỏi quán như một con chó.

“Nếu anh có thể tự về nhà thì tôi nghĩ mình sẽ chạy lên thăm Marge một lúc,” Dickie nói trên đường.

“Tôi cảm thấy ổn,” anh nói.

“Tốt.” Rồi anh ta nói vọng lại khi bước đi, “Muốn lấy thư không? Tôi có thể quên mất.”

Tom gật đầu. Anh đi vào bưu điện. Có hai bức thư, một gửi cho anh từ bố của Dickie, một gửi cho Dickie từ một người ở New York mà Tom không quen. Anh đứng ở cửa và mở thư của ông Greenleaf, giở tờ giấy được đánh máy ra với vẻ kính cẩn. Nó có phần in đầu giấy màu xanh lục nhạt đầy ấn tượng của Công ty Đóng tàu Burke - Greenleaf, với hình bánh lái tàu ở chính giữa.

Ngày 10 tháng 11, năm 19-

Tom thân mến,

Nhìn nhận việc cậu đã ở với Dickie hơn một tháng và nó không cho thấy thêm dấu hiệu nào của việc muốn về nhà so với trước khi cậu tới, tôi chỉ có thể kết luận rằng cậu đã không thành công. Tôi nhận ra rằng với ý định tốt, cậu đã báo cáo rằng nó đang cân nhắc quay về nhà, nhưng thành thật mà nói tôi không thấy điều đó trong bức thư ngày 26 tháng 10 của nó. Thực tế là, có vẻ nó còn quyết tâm ở lại đó hơn bao giờ hết.

Tôi muốn cậu biết rằng tôi và vợ đánh giá cao mọi nỗ lực mà cậu đã thể hiện thay mặt chúng tôi và cả nó. Cậu không còn cần cảm thấy có trách nhiệm với tôi theo bất kỳ mặt nào. Tôi tin rằng cậu không khiến bản thân gặp quá nhiều phiền toái với những nỗ lực của cậu trong tháng qua và tôi thành thực hy vọng chuyến đi đã trao cho cậu một chút niềm vui bất chấp thất bại trong mục đích chính ban đầu.

Cả vợ tôi và tôi gửi tới cậu lời chào và lời cảm ơn của chúng tôi.

Thân mến,

H. R. Greenleaf

Đó là cú đấm cuối cùng. Với giọng điệu lạnh lùng - còn hơn cả sự lạnh lùng trong công việc thường thấy, bởi vì đây là thư sa thải và ông còn chèn thêm một lời cảm ơn lịch thiệp trong đó - ông Greenleaf đã cắt đứt liên hệ với anh. Anh đã thất bại. “Tôi tin rằng cậu không khiến bản thân gặp quá nhiều phiền toái…” Không phải là một lời mỉa mai đó sao? Ông Greenleaf thậm chí còn chẳng nói muốn gặp lại anh khi anh về Mỹ.

Tom đi một cách máy móc lên đồi. Anh hình dung ra cảnh Dickie đang ngồi trong nhà Marge lúc này, kể lại cho cô ta nghe chuyện về Carlo ở quán bar và hành vi bất thường của anh sau đó trên đường. Tom biết Marge sẽ nói gì: “Sao anh không tống khứ anh ta đi, Dickie?” Anh tự hỏi mình có nên quay lại giải thích với họ, ép họ nghe anh nói không? Tom quay lại, nhìn bức tường vuông khó hiểu trên căn nhà của Marge trên đồi, nhìn khung cửa sổ trống rỗng, tối om của nó. Áo khoác bò của anh đã ướt đẫm nước mưa. Anh dựng cổ áo lên. Rồi anh vội vàng đi lên đồi về phía nhà của Dickie. Ít nhất thì, anh tự hào nghĩ, anh đã không cố vòi vĩnh thêm tiền từ ông Greenleaf dù anh hoàn toàn có thể làm vậy. Anh thậm chí còn có thể làm vậy với sự hợp tác của Dickie, nếu anh gợi ý với anh ta về điều đó lúc anh ta vui vẻ. Ai cũng sẽ làm vậy, Tom nghĩ, bất kỳ ai, nhưng anh thì không và điều đó đáng kể lắm chứ.

Anh đứng ở góc hiên, nhìn ra đường chân trời mờ ảo và không nghĩ ngợi gì, chẳng cảm thấy gì ngoài sự lạc lõng và cô đơn mơ hồ như trong mơ. Đến cả Dickie và Marge cũng có vẻ xa xôi, những gì họ đang nói lúc này chẳng còn quan trọng nữa. Anh đơn độc. Đó là điều quan trọng duy nhất. Anh bắt đầu cảm nhận được nỗi sợ hãi rờn rợn nơi sống lưng, râm ran lan xuống mông.

Anh quay người khi nghe tiếng cửa mở. Dickie đi lên, mỉm cười, nhưng Tom thấy đó là một nụ cười gượng gạo, lịch sự.

“Anh đứng trong mưa làm gì thế này?” Dickie hỏi, chui vào cửa.

“Nó làm tôi tỉnh táo,” Tom nói một cách vui vẻ. “Có một bức thư cho anh đây.” Anh đưa Dickie bức thư của anh ta và nhét bức thư của ông Greenleaf vào túi áo.

Tom treo áo khoác vào tủ quần áo ngoài hành lang. Khi Dickie đã đọc xong thư - một bức thư khiến anh ta cười phá lên - Tom nói, “Anh có nghĩ Marge muốn cùng tới Paris với chúng ta không?”

Dickie có vẻ ngạc nhiên. “Tôi nghĩ là có đấy.”

“Hãy hỏi cô ấy xem,” Tom hào hứng nói.

“Tôi không biết mình có nên tới Paris không nữa,” Dickie nói. “Tôi không ngại trốn đi đâu đó vài ngày, nhưng Paris-” Anh ta châm một điếu thuốc. “Tôi thà tới San Remo hoặc thậm chí là Genoa còn hơn. Một ngôi làng khá đẹp đấy.”

“Nhưng Paris - Genoa không thể sánh với Paris được, phải không?”

“Tất nhiên là không, nhưng gần hơn nhiều.”

“Thế khi nào thì chúng ta mới tới Paris?”

“Tôi không biết. Lúc nào chẳng được. Paris vẫn ở đấy chứ có mất đi đâu.”

Tom nghe câu nói ấy vọng lại trong tai, cố hiểu giọng điệu của nó. Mới hôm kia, Dickie đã nhận được một bức thư từ bố anh ta. Anh ta đã đọc to vài câu và họ đã cười đùa về một chuyện gì đó, nhưng anh ta không đọc toàn bộ bức thư như đã làm mấy lần trước đó. Anh cho rằng ông Greenleaf bảo Dickie rằng ông đã chán ngấy Tom Ripley và đang nghi ngờ anh dùng tiền của ông để tự mua vui cho mình. Một tháng trước Dickie hẳn sẽ cười vào chuyện đó, nhưng giờ thì không, Tom nghĩ. “Tôi chỉ nghĩ trong khi tôi còn lại một ít tiền thì chúng ta nên du lịch tới Paris,” Tom cố chấp.

“Anh đi đi. Giờ tôi không có hứng thú. Phải giữ sức cho chuyến đi tới Cortina.”

“Vậy thì - tôi nghĩ chúng ta tới San Remo cũng được,” Tom nói, cố giữ giọng đồng thuận, dù anh muốn khóc nấc.

“Cũng được.”

Tom lao vào phòng bếp. Cái bóng trắng sừng sững của tủ lạnh bật lên ở góc tường. Anh muốn uống nước, có đá ở trong. Nhưng giờ thì anh không muốn chạm vào cái thứ đó. Anh đã dành trọn một ngày ở Naples với Dickie và Marge, ngắm tủ lạnh, kiểm tra khay đá, đếm số thiết bị phụ, cho tới khi Tom chẳng còn phân biệt nổi cái nào với cái nào, nhưng Dickie với Marge cứ háo hức như một cặp đôi mới cưới. Rồi họ còn dành thêm vài tiếng đồng hồ trong một quán cà phê để thảo luận về ưu điểm riêng của từng loại tủ lạnh mà họ đã xem trước khi quyết định họ muốn chiếc nào. Và giờ thì Marge ra vào chỗ này thường xuyên hơn bao giờ hết, bởi vì cô ta cũng cất một số thức ăn của mình trong đó và cô ta cũng thường muốn xin đá. Đột nhiên Tom nhận ra lý do anh ghét cái tủ lạnh đến thế. Nó cho thấy Dickie sẽ ở lại đây. Nó không chỉ đặt dấu chấm hết cho chuyến hành trình tới Hy Lạp của họ mùa đông này, mà còn thể hiện rằng Dickie có thể sẽ chẳng bao giờ chuyển tới sống ở Paris hoặc Rome, như anh ta và Tom đã bàn trong những tuần đầu anh ở đây. Khi đã có một cái tủ lạnh xa hoa là một trong bốn cái duy nhất trong làng, một cái tủ lạnh có sáu khay đá và vô số ngăn trên cửa tủ đến mức trông như có cả một khu chợ chào đón mỗi lần mở ra, thì ai còn muốn đi đâu nữa.

Tom tự pha cho mình một cốc rượu không đá. Tay anh run bần bật. Mới hôm qua, trong một cuộc nói chuyện, Dickie còn hờ hững hỏi “Anh sẽ về nhà dịp Giáng sinh chứ?” dù anh ta biết thừa là anh sẽ không về nhà dịp đó. Anh không có nhà và Dickie biết điều đó. Anh đã kể hết chuyện về cô Dottie ở Boston cho anh ta nghe. Tất cả chỉ đơn giản là một ám chỉ rõ rành rành. Marge đầy ắp kế hoạch cho Giáng sinh. Cô ta có một hộp bánh pudding mận Anh đang để dành và cô ta cũng sẽ mua một con gà tây từ một nông dân nào đó. Tom có thể hình dung ra cảnh cô ta sẽ làm quá lên với cái thói ủy mị ngọt xớt của mình. Tất nhiên là có một cây thông Giáng sinh, chắc là sẽ được cắt từ bìa các-tông. “Đêm im lặng.” Rượu trứng. Những món quà sến sẩm dành tặng Dickie. Marge đan len. Cô ta toàn lấy tất của Dickie về nhà để đan lại. Và cả hai đều lịch sự gạt anh ra dần. Mọi lời nói thân thiện mà họ dành cho anh đều là một nỗ lực đau đớn. Đến hình dung ra nó thôi Tom cũng không chịu đựng nổi. Được thôi, anh sẽ đi. Anh thà làm gì đó còn hơn chịu đựng Giáng sinh với họ.

# CHƯƠNG 12

M

arge nói cô ta không muốn cùng họ đi San Remo.

Cô ta đang có “hứng” viết sách. Marge làm việc thất thường, lúc nào cũng hớn hở, dù vậy Tom thấy phải đến bảy lăm phần trăm thời gian cô ta sa lầy, trì trệ, như cái cách cô ta vẫn gọi trạng thái đó bằng một tràng cười vui vẻ. Tom nghĩ chắc hẳn quyển sách dở tệ. Anh quen nhiều tác giả. Người ta không viết sách bằng ngón út, nằm ườn trên bãi biển nửa ngày, tự hỏi tối nay ăn gì. Nhưng anh mừng vì cô ta có “hứng” vào lúc anh và Dickie muốn tới San Remo.

“Em sẽ rất biết ơn nếu anh cố tìm ra loại nước hoa đó, Dickie,” cô ta nói. “Anh biết đấy, loại Stradivari mà em không tài nào tìm nổi ở Naples ấy. San Remo nhất định sẽ có nó, nơi đó có vô số cửa hàng bán đồ Pháp mà.”

Tom có thể hình dung ra cảnh họ dành trọn cả ngày tìm kiếm nó ở San Remo, hệt như lúc họ dành nhiều giờ liền tìm nó ở Naples một ngày thứ Bảy nọ.

Cả hai chỉ mang đúng một vali của Dickie đi, vì họ chỉ định ở bốn ngày ba đêm. Anh ta có tâm trạng khá khẩm hơn đôi chút, nhưng cái kết khủng khiếp vẫn còn đó, cái cảm giác đây là chuyến du lịch cuối cùng họ trải qua với nhau. Đối với Tom, vẻ vui mừng lịch sự của Dickie trên tàu cũng giống như là của một chủ nhà ghét cay ghét đắng khách của mình nhưng lại sợ người ta nhận ra điều đó và cố gắng đền bù vào phút cuối. Cuộc đời này Tom chưa từng cảm thấy mình như một vị khách không mời nhàm chán đến vậy. Trên tàu, Dickie kể cho Tom về San Remo và cái tuần anh ta tới đó cùng Freddie Miles khi mới đến Ý. San Remo nhỏ xíu, nhưng có tiếng là một trung tâm mua sắm quốc tế, Dickie nói và mọi người vượt qua cả biên giới Pháp để mua đồ ở đó. Tom nhận ra anh ta đang cố làm anh mê mẩn thị trấn ấy và có thể sẽ thuyết phục anh ở lại đó một mình thay vì quay về Mongibello. Tom dần thấy ác cảm với nơi đó trước cả khi tới nơi.

Rồi, khi con tàu gần vào ga San Remo, Dickie nói, “Tiện đây, Tom - tôi ghét phải nói điều này với anh, có thể anh sẽ cảm thấy khó chịu, nhưng tôi thật lòng muốn tới Cortina d’ Ampezzo với riêng Marge thôi. Tôi nghĩ cô ấy cũng thích như thế hơn và sau cùng thì tôi nợ cô ấy, ít nhất là một kỳ nghỉ dễ chịu. Anh cũng không có vẻ hào hứng với việc trượt tuyết lắm.”

Tom cứng đờ và lạnh cóng người, nhưng cố không nhúc nhích dù chỉ một chút. Lại còn đổ trách nhiệm cho Marge! “Được thôi,” anh nói. “Không vấn đề gì.” Anh bồn chồn nhìn tấm bản đồ trong tay, tuyệt vọng tìm một nơi khác để đi quanh San Remo, dù Dickie đã kéo vali của họ từ giá xuống. “Chúng ta không xa Nice phải không?” Tom hỏi.

“Không.”

“Cả Cannes nữa. Tôi muốn thăm Cannes khi đã đi tới tận đây rồi. Ít nhất thì Cannes cũng thuộc nước Pháp,” anh nói thêm đầy trách cứ.

“À thì tôi đoán là chúng ta cũng có thể đi. Anh mang theo hộ chiếu đúng không?”

Tom có mang theo hộ chiếu. Họ lên tàu tới Cannes và đến nơi vào khoảng mười một giờ đêm hôm đó.

Anh nghĩ nơi này thật đẹp - đường bờ biển cong trải dài theo những ngọn đèn nhỏ xíu thành hình đầu trăng lưỡi liềm mỏng, đại lộ chính dọc bờ biển trông thanh lịch và có chất nhiệt đới với hàng cọ và những dãy khách sạn sang trọng. Pháp! Nó yên bình hơn Ý và cũng thanh lịch hơn, trong bóng tối anh cũng cảm nhận được điều đó. Họ tới một khách sạn có tên Gray d’ Albion nằm trên con đường ngay cạnh đường chính, một chỗ đủ lịch sự nhưng không quá tốn kém, Dickie nói, dù Tom sẽ vui vẻ trả bất kể giá nào cho khách sạn hạng nhất nhìn ra biển. Họ để vali lại khách sạn và tới quán bar của khách sạn Carlton, nơi Dickie nói là quán thời thượng nhất ở Cannes. Như anh đoán, không có nhiều người trong bar lắm vì thời điểm này ở Cannes khá vắng khách. Tom đề nghị uống thêm một chầu nữa nhưng Dickie từ chối.

Sáng hôm sau họ ăn sáng ở một quán cà phê rồi đi dạo ra biển. Họ mặc sẵn quần bơi trong lớp quần dài. Ngày hôm ấy lạnh lẽo, nhưng không tới mức không thể bơi nổi. Họ đã bơi ở Mongibello trong những ngày còn lạnh hơn thế. Bãi biển gần như vắng tanh - chỉ có vài đôi lẻ loi, một nhóm đàn ông chơi một trò gì đó bên bờ kè. Sóng vỗ vào bờ cát với vẻ lạnh lẽo dữ dội. Giờ thì Tom thấy nhóm người ấy đang tập nhào lộn.

“Họ nhất định là dân chuyên nghiệp,” Tom nói. “Tất cả bọn họ đều mặc quần lọt khe vàng giống nhau.”

Anh hào hứng theo dõi khi một kim tự tháp người bắt đầu thành hình, chân đặt lên những cặp đùi cơ bắp, tay bám chặt các bắp tay. Anh có thể nghe tiếng kêu “Đằng trước!” và “Một, hai!” của họ.

“Nhìn kìa!” Tom nói. “Đỉnh tháp kìa!” Anh đứng im nhìn người nhỏ nhất, một cậu bé chừng mười bảy tuổi được đẩy lên trên vai của người đàn ông đứng giữa trong ba người trên cùng. Cậu ta đứng thẳng băng, hai tay duỗi ra như đang nhận lời hoan hô. “Tuyệt vời!” Tom hét lên.

Cậu ta mỉm cười với Tom trước khi nhảy xuống, uyển chuyển như một con hổ.

Anh quay sang Dickie. Anh ta còn đang nhìn hai người đàn ông ngồi gần đó trên bãi biển.

“Mười nghìn bông liếc mắt nhìn tôi, gật đầu trong điệu nhảy sôi nổi,” Dickie chua chát nói với Tom.

Nó làm anh giật mình, rồi anh cảm thấy đau nhói vì xấu hổ, vẫn cái cảm giác xấu hổ ở Mongibello khi Dickie nói, Marge nghĩ anh như vậy. Được thôi, Tom nghĩ, những người nhào lộn ấy là dân đồng tính. Có thể Cannes đầy người đồng tính. Vậy thì sao? Hai nắm đấm của Tom nắm chặt lại trong túi quần. Anh vẫn nhớ lời chế nhạo của cô Dottie: Ẻo lả! Nó ẻo lả từ hồi bé. Cũng hệt như ông bố nó! Dickie đứng khoanh tay, nhìn ra biển. Tom cố tình không liếc nhìn những vận động viên nhào lộn nữa, dù chắc chắn là xem họ thú vị hơn ngắm biển nhiều. “Anh có xuống không?” Tom hỏi, dạn dĩ cởi áo ra, dù đột nhiên mặt nước trông lạnh cóng.

“Chắc không đâu,” Dickie nói. “Sao anh không ở đây ngắm các vận động viên nhào lộn đi nhỉ? Tôi về đây.” Anh ta quay người bước đi trước khi Tom kịp trả lời.

Anh hấp tấp cài áo lại, quan sát Dickie khi anh ta bước xiên lên bờ, tránh xa chỗ các vận động viên đó, dù bậc thang kế tiếp dẫn lên vỉa hè xa gấp đôi bậc thang gần nhóm nhào lộn. Khỉ gió nhà anh ta, Tom nghĩ. Anh ta có phải cư xử xa cách và trịch thượng suốt như thế không? Cứ như anh ta chưa gặp một gã ẻo lả nào vậy! Được rồi, quá rõ vấn đề với Dickie là gì rồi! Vì sao anh ta không chịu nhượng bộ, dù chỉ một lần? Anh ta có gì quan trọng không thể để mất đến vậy? Cả tá lời khiêu khích bật lên trong đầu anh khi anh đuổi theo Dickie. Rồi anh ta liếc nhìn anh lạnh lùng, chán ghét và tiếng châm chọc đầu tiên tắt ngóm trong miệng anh.

Chiều hôm đó họ quay lại San Remo, ngay trước ba giờ để không phải trả hóa đơn khách sạn thêm một ngày nữa.

Dickie đã đề nghị đi lúc ba giờ, dù Tom mới là người trả số tiền 3,430 franc, mười đô tám xu Mỹ, cho một đêm. Anh cũng mua cả vé tàu tới San Remo của họ, dù Dickie đầy tiền. Anh ta mang theo cả séc tiền hàng tháng của mình từ Ý và đổi nó sang franc, chắc rằng anh ta sẽ nhận được nhiều hơn khi đổi từ franc về lia, vì đồng franc dạo này đột ngột mạnh lên.

Dickie hoàn toàn không nói một lời nào trên tàu. Giả vờ buồn ngủ, anh ta khoanh tay nhắm mắt lại. Tom ngồi đối diện anh ta, nhìn chằm chằm vào khuôn mặt xương xẩu, tự đại, đẹp trai đó, nhìn đôi bàn tay đeo nhẫn xanh lục và nhẫn con dấu. Anh chợt có ý nghĩ đánh cắp cái nhẫn xanh khi rời đi. Dễ thôi: Dickie cởi nó ra khi bơi. Thỉnh thoảng anh ta còn cởi nó ra khi tắm ở nhà. Anh sẽ đánh cắp vào ngày cuối cùng, Tom nghĩ thầm. Anh lại nhìn chằm chằm vào hàng mi nhắm nghiền của Dickie. Một luồng cảm xúc điên rồ, vừa ghét vừa yêu, vừa nóng nảy vừa giận dữ bùng lên trong anh, kiềm hãm hơi thở của anh. Anh muốn giết Dickie. Đây không phải là lần đầu tiên anh nghĩ về điều đó. Trước kia, một, hai, hay ba lần gì đấy, nó đã bị bộc phát bởi sự giận dữ hoặc thất vọng, một cơn bốc đồng biến mất ngay lập tức và khiến anh ngập tràn xấu hổ. Giờ thì anh nghĩ về nó suốt một phút, hai phút, vì đằng nào anh chả sắp rời Dickie, còn gì để mà xấu hổ đây? Anh đã thất bại với anh ta, mọi mặt. Anh ghét Dickie, bởi vì, bất kể anh nhìn nhận những chuyện đã xảy ra như thế nào thì sự thất bại của anh đều không phải do lỗi ở anh, không phải vì bất kỳ điều gì anh đã làm mà là do sự bướng bỉnh lạnh lùng của Dickie. Và cả sự thô lỗ trắng trợn của anh ta nữa! Anh đã mang đến cho anh ta tình bạn, người đồng hành, sự kính trọng, mọi thứ anh có, vậy mà anh ta đáp trả bằng sự vô ơn và giờ là thái độ thù địch. Dickie đang xa lánh anh. Tom nghĩ, nếu anh giết anh ta trong chuyến đi thì anh chỉ cần nói là đã có tai nạn xảy ra. Anh có thể - Anh vừa nghĩ ra một ý tưởng tuyệt vời: anh có thể trở thành Dickie Greenleaf. Anh có thể làm tất cả những gì anh ta đã làm. Anh có thể quay lại Mongibello trước và thu dọn đồ đạc của anh ta, kể cho Marge một câu chuyện chết tiệt nào đó, thuê một căn hộ ở Rome hoặc Paris, nhận séc của anh ta hàng tháng và giả mạo chữ ký của anh ta trên đó. Anh có thể thế chỗ của Dickie. Anh có thể dễ dàng xoay ông bố Greenleaf trong lòng bàn tay. Sự nguy hiểm của nó, thậm chí cả tính ngắn ngủi tạm thời không thể thay đổi được của nó mà anh mơ hồ ý thức tới, chỉ khiến anh càng thêm hưng phấn. Anh bắt đầu nghĩ xem phải làm như thế nào.

Nước. Nhưng Dickie là một tay bơi cừ khôi. Vách đá. Đẩy anh ta ra khỏi vách đá khi họ đang đi dạo thì dễ thôi, nhưng anh tưởng tượng tới cảnh Dickie túm lấy anh và kéo anh theo cùng, anh cứng người lại trên ghế cho tới khi hai đùi đau nhức, các móng tay bấm vào lòng bàn tay thành những hình vỏ sò đỏ quạch. Anh cũng phải lấy cả mấy chiếc nhẫn kia ra nữa. Anh sẽ phải nhuộm tóc sáng hơn một chút. Nhưng tất nhiên, anh sẽ không sống ở một chỗ mà người quen của Dickie sống. Anh chỉ cần trông giống Dickie đủ để dùng hộ chiếu của anh ta. Đây là nếu anh thực hiện. Nếu anh -

Dickie mở mắt, nhìn thẳng vào anh và Tom thả lỏng người, ngồi sụp vào trong góc, đầu ngả ra sau và mắt nhắm lại, nhanh như thể anh vừa ngất đi.

“Tom, anh ổn chứ?” Anh ta hỏi, lắc đầu gối của anh.

“Ổn,” Tom nói, hơi mỉm cười. Anh thấy Dickie ngồi lại với vẻ cáu kỉnh và anh biết lý do: vì anh ta ghét chú ý đến anh nhiều như vậy. Tom tự mỉm cười, thích thú trước phản xạ nhanh nhạy của mình khi giả vờ sụp xuống, bởi đó là cách duy nhất để Dickie không thấy biểu cảm kỳ lạ trên mặt anh.

San Remo. Hoa. Lại một con đường chính kéo dài dọc bờ biển, các cửa hàng cửa hiệu đầy du khách người Ý, người Anh và người Pháp. Lại một khách sạn nữa có hoa ngoài ban công. Ở đâu? Tại một trong những con hẻm nhỏ đó à? Đến một giờ sáng thị trấn sẽ tối đen im lìm, nếu anh có thể khiến Dickie thức đến lúc ấy. Trong nước? Trời âm u, nhưng không lạnh. Tom động não. Ở trong phòng khách sạn cũng dễ thôi, nhưng làm sao anh phi tang cái xác được? Cái xác phải biến mất tuyệt đối. Vậy là chỉ còn nước và nước lại là thế mạnh của Dickie. Có thuyền, thuyền có mái chèo và xuồng máy nhỏ mà người ta có thể thuê ở ngoài bãi biển. Tom đã để ý thấy trong các xuồng máy đều có một tảng xi măng tròn được buộc vào một sợi dây để neo thuyền.

“Anh nghĩ sao nếu chúng ta đi thuyền, Dickie?” Tom hỏi, cố không tỏ ra háo hức, dù anh cảm thấy đúng như vậy và Dickie nhìn anh, vì anh đã không háo hức với bất kỳ cái gì kể từ khi họ tới đây.

Khoảng mười chiếc xuồng máy nhỏ có màu xanh dương trắng hoặc xanh lục trắng xếp hàng dọc cầu cảng gỗ và ông chủ người Ý lo lắng tìm khách vì buổi sáng hôm đó trời khá lạnh và u ám. Dickie nhìn ra biển Địa Trung Hải, nó hơi mờ sương nhưng không có dấu hiệu sẽ mưa. Đây là kiểu trời xám xịt cả ngày không tan và sẽ không có nắng. Lúc đó là khoảng mười rưỡi - thời điểm lười biếng sau bữa sáng, khi cả ngày dài đằng đẵng trải ra trước mặt.

“Được thôi. Đi một tiếng quanh cảng,” Dickie nói, gần như ngay lập tức nhảy vào một con thuyền và Tom có thể nhận ra từ nụ cười mỉm của anh ta là trước đây anh ta đã từng làm việc này, anh ta đang mong đợi tới lúc hồi tưởng lại một cách mến thương những buổi sáng khác ở đây, có thể là với Freddie hoặc Marge. Chai nước hoa của cô ta phồng lên trong túi áo khoác nhung của Dickie. Họ đã mua nó vài phút trước ở một cửa hàng trông không khác gì một tiệm dược phẩm Mỹ trên đường chính.

Ông chủ thuyền người Ý giật mạnh một sợi dây để khởi động xuồng, hỏi Dickie có biết cách điều khiển nó không và anh ta trả lời là có. Tom nhìn thấy có một mái chèo độc nhất ở đáy thuyền. Dickie cầm bánh lái. Họ lái thẳng ra khỏi thị trấn.

“Tuyệt thật!” Dickie hét lên, mỉm cười. Tóc anh ta tung bay trong gió.

Tom nhìn quanh một lượt. Một bên có một vách đá dựng đứng rất giống Mongibello và bên còn lại là một mảnh đất phẳng lộ ra sau làn sương mù lơ lửng trên mặt nước. Nhất thời anh không rõ đi về hướng nào thì tốt hơn.

“Anh có quen địa hình quanh đây không?” Tom hét át tiếng động cơ gầm rú.

“Không!” Dickie nói một cách vui vẻ. Anh ta đang tận hưởng việc lái xuồng.

“Thứ đó có khó lái không?”

“Không hề! Muốn thử không?”

Tom ngập ngừng. Dickie vẫn đang lái thẳng ra biển. “Không, cảm ơn.” Anh lại nhìn một vòng. Bên trái có một con thuyền buồm. “Anh đang đi đâu đấy?” Tom hét lên.

“Có quan trọng không?” Anh ta mỉm cười.

Không quan trọng.

Dickie đột ngột lượn sang phải, nên cả hai phải khom người xuống để giữ thăng bằng cho thuyền. Một bức tường nước trắng bắn lên bên trái của Tom, rồi dần dần đổ xuống để lộ chân trời trống trải. Họ lại đang lao đi trên mặt nước vắng lặng, chẳng có gì hết. Dickie đang thử tốc độ, hài lòng, đôi mắt xanh dương mỉm cười hướng vào khoảng không phía trước.

“Trên một con thuyền nhỏ cảm giác lái lúc nào cũng nhanh hơn thực tế!” Anh ta hét lên.

Tom gật đầu, để nụ cười thấu hiểu của mình lên tiếng hộ. Thật ra thì anh đang sợ chết khiếp. Chỉ có Chúa mới biết làn nước này sâu bao nhiêu. Nếu đột nhiên có chuyện gì xảy ra với con thuyền thì họ, hay ít nhất là anh, sẽ chẳng thể quay lại bờ. Nhưng đồng thời cũng không ai có thể nhìn thấy bất kỳ chuyện gì mà họ làm ở đây. Dickie đang lượn sang phải, tiến về phía dải đất xám mịt mùng, nhưng anh có thể đánh anh ta, lao bổ vào anh ta, hoặc hôn anh ta, hoặc quẳng anh ta ra khỏi mạn thuyền và không ai nhìn ra được ở khoảng cách này. Tom đang đổ mồ hôi, người nóng rực dưới lớp quần áo nhưng trán thì lạnh băng. Anh cảm thấy sợ hãi, nhưng không phải sợ nước mà sợ Dickie. Anh biết rằng mình sắp sửa làm chuyện đó, giờ anh sẽ không ngăn mình lại nữa, anh cũng không thể ngăn bản thân mình lại nữa và anh có thể sẽ không thành công.

“Anh thách tôi nhảy xuống không?” Tom hét lên, bắt đầu cởi áo khoác.

Dickie chỉ cười trước lời đề nghị này từ anh, há to miệng, dán chặt mắt vào khoảng không trước thuyền. Tom vẫn cởi đồ ra. Anh đã cởi giày và tất. Dưới quần dài anh mặc quần bơi, cũng như Dickie. “Tôi sẽ nhảy xuống nếu anh nhảy!” Tom hét lên. “Anh sẽ nhảy chứ?” Anh muốn anh ta đi chậm lại.

“Tôi à? Chắc chắn rồi!” Dickie đột ngột cho thuyền chậm lại. Anh ta thả bánh lái và cởi áo khoác ra. Con thuyền tròng trành mất đà. “Thôi nào,” Dickie nói, hất đầu về cái quần dài Tom vẫn mặc trên người.

Anh liếc nhìn khoảnh đất. San Remo là một khoảng đá phấn hồng trắng lờ mờ. Anh nhặt mái chèo lên, tự nhiên như thể đang nghịch nó giữa hai đầu gối và khi Dickie đang kéo quần xuống, Tom nhấc cao mái chèo và đập mạnh xuống đỉnh đầu của Dickie.

“Này!” Dickie hét lên, cau có, trượt nửa người ra khỏi ghế gỗ. Hàng lông mày nhạt màu nhướn lên ngạc nhiên, chuếnh choáng.

Tom đứng dậy và lại đập mạnh mái chèo xuống, toàn bộ sức mạnh của anh được giải phóng như búng sợi dây chun cao su.

“Vì Chúa!” Dickie lầm bầm, nhìn trừng trừng, giận dữ, dù đôi mắt xanh dương của anh ta lảo đảo, mất dần ý thức.